

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2026/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Việt Thái

Ông Nguyễn Văn Lâm

Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Châu Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở chính Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 384/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2633/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 18/4/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi thường trú: 104 Lô A, Chung cư Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 104 Lô A, Chung cư Đ, Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: 60 đường C, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 60 đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Quách Thị M; có vợ là Hoàng Thị Mẫu Đ và có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2021 và con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 21/9/2024. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Ông Bùi Anh N, là Luật sư của Công ty L6 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt

2. Quách Phú T, sinh ngày 10/4/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi thường trú: 1545/36 Đường C T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1545/36 Đường C T, Phường M, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: I H,

phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là I H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Quốc V và bà Lê Thị Thanh C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/9/2024. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Quách Phú T: Ông Trần Ngọc H, luật sư Công ty L7 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt

3. Dương Thành P; sinh ngày 01/3/2004 tại Sóc Trăng;

Nơi thường trú: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp S, xã L, thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: 1 B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1 B, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Nguyễn Thị N1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/9/2024. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thành P: Ông Trần Ngọc H, luật sư Công ty L7 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt

4. Nguyễn Đặng Phương N2, sinh ngày 18/11/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi thường trú: 119/16/3/2 khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 119/16/3/2 khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: 5119/16/3/2 khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (5119/16/3/2 khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T2 và bà Đặng Thị Thanh T3; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/9/2024. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đặng Phương N2: Ông Phan Đức A và bà Bùi Lệ H1, luật sư của Công ty L8 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Bà Bùi Lệ H1 có đơn đề nghị vắng mặt, ông Phan Đức A có mặt.

5. Lê Quốc T4, sinh ngày 17/6/1999 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi thường trú: B L, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nay là B L, khóm B, phường S, tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: Căn hộ C. 16, số F, đường D (dự án khu dân cư và công viên P), khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Căn hộ C22. 16, số F, đường D, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc P1 và bà Lý Ngọc N3; có vợ là Lê Bích N4 (chưa đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/9/2024. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T4:* Ông Đoàn Huy H2, luật sư của Văn phòng L9 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt

6. Trần Trường A1, sinh ngày 17/5/2001 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi thường trú: Ấp P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ấp P, phường K, Thành phố Cần Thơ); nơi cư

trú: P, số C G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng 302, số C G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn N5 và bà Phạm Thị M1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt phạm tội quả tang ngày: 24/9/2026. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Trường A1*: Ông Hồ Hoài N6, luật sư của Công ty L10 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt

7. Đoàn Thái T5, sinh ngày 18/11/1997 tại Trà Vinh;

Nơi thường trú: Ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp D, xã N, tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: 1 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 1 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh N7 và bà Dương Thị Hồng P2; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày: 21/9/2024. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thái T5*: Ông Lê Thanh H3 và ông Hồ Sỹ T6, luật sư của Công ty L11 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt

8. Cao Nhật D, sinh ngày 4/4/1999 tại Cần Thơ;

Nơi thường trú: Ấp T, xã X, huyện T, Thành phố Cần Thơ (Nay là Ấp T, Xã Đ, Thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: P, số D đường L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng 604, số D đường L, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hoàng T7 và bà Nguyễn Hồng K; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/9/2024. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Nhật D*: Bà Nguyễn Ngọc T8, là Luật sư của Công ty L12 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt

9. Đặng Trương Mai D1, sinh ngày 29/7/2004 tại Hậu Giang;

Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ (Nay là Ấp T, Xã T, Thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: 4 đường L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 4 đường L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hùng P3 và bà Trương Ngọc Đ1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/9/2024. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Trương Mai D1*: Ông Hồ Hoài N6, luật sư của Công ty L10 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

10. Võ Văn M2, sinh ngày 27/9/2004 tại Bình Thuận;

Nơi thường trú: xóm C, thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Nay là xóm C, thôn G, xã T, tỉnh Lâm Đồng); nơi cư trú: Căn hộ C. 16, số F, đường D (dự án khu dân cư và công viên P), khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Căn hộ C22. 16, số F, đường D, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh);

nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T9 và bà Nguyễn Thị Thu T10; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/9/2024. Có mặt

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Văn M2*: Ông Đoàn Trọng N8, luật sư của Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng N8 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt

11. Nguyễn Thị L2, sinh ngày 22/10/1996 tại Quảng Ninh;

Nơi thường trú: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (Nay là thôn T, Xã H, tỉnh Quảng Ninh); nơi cư trú: Căn hộ C. 16, số F, đường D (dự án khu dân cư và công viên P), khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Căn hộ C22. 16, số F, đường D, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T11 và bà Phạm Thị D2; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/9/2024. Có mặt

12. Quách Thị B, sinh ngày 4/5/2000 tại Hoà Bình; Nơi thường trú: xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình (Nay là xóm S, Xã N, tỉnh Phú Thọ); nơi cư trú: Căn hộ C. 16, số F, đường D (dự án khu dân cư và công viên P), khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Căn hộ C22. 16, số F, đường D, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn C1 và bà Bùi Thị T12; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/9/2024. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Quách Thị M;

Địa chỉ: Số F đường C, phường B, Thành phố T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 20/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an Thành phố H phối hợp với Công an phường B, thành phố T tuần tra trên địa bàn. Khi đến trước nhà Số E đường C, phường B, thành phố T phát hiện Hồ Nguyễn Hoàng H4 là tài xế xe công nghệ hãng “Xanh SM” điều khiển xe máy điện biển số 59TA-129.03 đang giao 01 túi nylon màu xám cho Nguyễn Văn L nên Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi nylon có 01 váy ngắn và 01 gói nylon chứa tinh thể có khối lượng 4,8712 gam Ketamine. L khai gói nylon chứa tinh thể bị Công an thu giữ là ma túy Ketamine do L mua để sử dụng, H4 là tài xế giao hàng không biết ma túy nên Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L tại địa chỉ nhà Số F đường số C, phường

B, thành phố T thu giữ 01 hộp giấy có chữ “GUCCI” bên trong có: 01 cân điện tử; 01 gói nylon màu đỏ có chữ “Ferrari” bên trong chứa chất bột màu cam có khối lượng 5,3013 gam MDMA, Diazepam; 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được cuộn lại, bên trong có khối lượng 1,0300 gam Ketamine.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác định Quách Phú T có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn L nên vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 20/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Thành phố H phối hợp với Công an phường B, quận B tiến hành kiểm tra hành chính nhà của T tại số I H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ gồm:

- 05 gói nylon chứa tinh thể có khối lượng 83,05 gam Ketamine.
- 02 gói nylon chứa nhiều viên nén màu hồng có khối lượng 40,32 gam MDMA.
- 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu vàng có khối lượng 1,8600 gam MDMA.
- 03 gói nylon màu đỏ, bên ngoài in chữ “Ferrari” có khối lượng 22,74 gam MDMA, Ketamine.
- 01 đĩa sứ bên trên có chất bột có khối lượng 0,3171 gam Ketamine.
- 10 gói nylon không chứa gì, 01 cân điện tử, 01 muỗng sứ, 01 thẻ nhựa và 01 ống hút được quấn tròn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tiếp tục điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác định Nguyễn Đặng Yên N9 có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn L. Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 21/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Thành phố H phối hợp Công an phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà số B Đ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình kiểm tra, phát hiện Lý Tấn H5 bỏ chạy lên trên sân thượng, trên tay H5 cầm 01 hộp giấy màu đỏ chứa nhiều gói nylon chứa chất bột ném sang mái tôn căn nhà số B Đ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó H5 từ sân thượng chạy qua nhà B Đ, phường S, quận T trốn thoát. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ số tang vật trên mái tôn căn nhà số B Đ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gồm:

- 01 hộp giấy màu đỏ.
- 12 gói nylon chứa chất bột có tổng khối lượng 600,07 gam Ketamine.
- 16 gói nylon chứa tinh thể có tổng khối lượng 1. 286,08 gam Ketamine.
- 05 bịch nylon, bên trong mỗi bịch chứa nhiều viên nén có tổng khối lượng 239,31 gam MDMA.
- 01 cân điện tử M3, 01 cái muỗng kim loại và 01 cây kéo.

Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đặng Yên N9 tại nhà số B Đ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ: 01 đĩa gỗ, trên đĩa có chứa 02 gói nylon chứa chất bột có tổng khối lượng 8,88 gam Ketamine; 01 ống hút và 01 tờ

tiền mệnh giá 1.000 đồng; 300 (ba trăm) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng với tổng số tiền 30.000.000 đồng; 02 điện thoại di động hiệu Iphone.

Tổ công tác tiếp tục kiểm tra hành chính nhà số B Đ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có Dương Thành P đến gặp Nguyễn Đăng Yên N9 nên Tổ công tác tiến hành mời Dương Thành P về trụ sở để điều tra làm rõ. Lúc 21 giờ ngày 21/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thành P tại tầng D, nhà số A B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không phát hiện liên quan đến ma túy.

Tiếp tục điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác định Đoàn Thái T5 có liên quan đến vụ án nên vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Thành phố H phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận T và Công an phường T, quận T tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà số A N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian kiểm tra, T5 tự nguyện dẫn Tổ công tác vào phòng kho chứa quần áo lấy trên kệ sắt 01 hộp giấy bên trong có: 01 lọ nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 cân điện tử, nhiều gói nylon nhỏ không chứa gì; 01 gói nylon có khối lượng 33,8892 gam Ketamine; 03 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh có tổng khối lượng 6,1216 gam MDMA; 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh có khối lượng 0,0727 gam MDMA và 01 hộp kim loại bên trong có 01 túi nylon màu đen chứa nhiều viên nén màu xám có tổng khối lượng 24,3925 gam MDMA. Đoàn Thái T5 khai nhận số viên nén và tinh thể không màu bị thu giữ trong hộp giấy là ma túy MDMA (thuốc lắc) và Ketamine T13 cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, còn số viên nén bị thu giữ trong hộp kim loại là ma túy loại MDMA, T13 cất giấu số ma túy này để phụ giúp Nguyễn Văn L nên Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Thái T5 tại nhà số A N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không phát hiện, thu giữ gì.

Tiếp tục điều tra mở rộng vụ án, vào lúc 11 giờ ngày 22/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Thành phố H phối hợp cùng Công an phường L, thành phố T tiến hành kiểm tra hành chính Căn hộ C22. 16, số F, đường D thuộc Dự án khu dân cư và công viên P, khu phố B, phường L, thành phố T. Tại thời điểm kiểm tra có Quách Thị B, Nguyễn Thị L2, Lê Bích N4, Võ Văn M2, Lê Quốc T4 và Lê Gia T14 (em của T4).

Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trên bề mặt kệ tường đầu giường bên trong phòng ngủ có chất bột màu trắng vương vãi có khối lượng 0,0176 gam Ketamine; 02 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được gấp khúc; 01 bật lửa; 01 gói nylon không chứa gì; 01 ống hút quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 ống hút quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Quách Thị B và Nguyễn Thị L2 khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Ketamine của B và L2 hùn tiền mua của Lê Quốc T4 vào lúc 23 giờ ngày 21/9/2024 có khối lượng 2,5 gam Ketamine với giá 2. 500.000 đồng để sử dụng tại chỗ ở của T4.

Ngoài ra, Tổ công tác còn phát hiện trên bề mặt bàn có 01 nắp nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa, 02 gói nylon không chứa gì. Võ Văn M2 khai nhận được Lê Quốc T4 cho 01 gói Ketamine vào khoảng 01 giờ ngày 22/9/2024, M2 sử dụng hết số ma túy trên tại phòng khách, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác kiểm tra phát hiện.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Quốc T4 tại Căn hộ B. 16, số F đường D thuộc Dự án khu dân cư và Công viên P, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ:

+ 01 hộp nhựa, bên trong hộp nhựa có 01 cân điện tử, nhiều gói nylon chưa qua sử dụng, 02 điện thoại di động.

+ 01 gói nylon chứa nhiều viên nén, một mặt có hình vương miện, có tổng khối lượng 14,7300 gam MDMA; 01 gói nylon chứa tinh thể có khối lượng 29,0790 gam Ketamine và 01 gói nylon có chữ “PORSCHE” chứa chất bột có khối lượng 5,9649 gam MDMA, Ketamine.

- 01 đĩa sứ, trên đĩa có 01 thẻ nhựa, 01 ống hút nhựa bên trong có chất bột có khối lượng 0,8392 gam Ketamine.

Tiếp tục điều tra mở rộng vụ án, vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 24/9/2024, tại trước địa chỉ số B đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy (PC04) Công an Thành phố H phối hợp cùng với Công an phường T, quận T tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Trường A1. Qua kiểm tra phát hiện trên tay phải của A1 đang cầm 01 túi nylon màu đỏ đựng 01 hộp giấy ghi chữ Black Head bên trong đựng 01 hộp sữa milo và 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 50,1125 gam Ketamine. A1 khai nhận là ma túy Ketamine của 01 người nam thanh niên tên T14 (không rõ lai lịch) thuê A1 nhận và đem đi giao cho người mua của T14 tại tỉnh Sóc Trăng nên Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A1. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của A1 tại địa chỉ phòng C, số C G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không phát hiện thu giữ gì.

Tiếp tục điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra xác định Cao Nhật D có liên quan đến vụ án nên vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 24/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại địa chỉ P, nhà số D L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, thu giữ 01 hộp giấy có in chữ Berocca Performance Orange bên trong chứa:

- 03 gói nylon chứa tinh thể có tổng khối lượng 4,8281 gam Ketamine.

- 01 gói nylon chứa 01 viên nén và 02 mảnh viên nén có tổng khối lượng 1,0843 gam MDMA.

- 01 gói nylon chứa 01 viên nén có khối lượng 0,5560 gam MDMA.

- 01 cân điện tử, 02 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu S3.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Đặng Phương N2 có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã tiến hành mời Nam về trụ sở để làm việc; đồng thời có tạm giữ của N2 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N2 tại địa chỉ 119/16/3/2 khu phố A, phường T, Quận A không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

[1] Nguyễn Văn L khai: L quen biết với Nguyễn Đăng Yên N9 có sử dụng tài khoản Zalo tên “Pé Yên” số điện thoại 0938621646 và tài khoản Facebook tên “Nguyễn Ngọc Y” từ tháng 01/2024; qua bạn bè giới thiệu L biết N9 có bán ma túy loại MDMA và Ketamine nên L mua ma túy thuốc lắc và Ketamine của N9 về để bán lại kiếm lời. Đến khoảng tháng 6/2024, L bắt đầu mua ma túy MDMA và Ketamine của N9 về để bán lại cho Quách Phú T và Đoàn Thái T5 để kiếm lời. Khi cần mua ma túy của N9, L sẽ sử dụng tài khoản Zalo của L tên “Lee Sĩ” số điện thoại 0972666568 và tài khoản Facebook của L tên “Lee Tony” số điện thoại 0707006666 để liên lạc với N9 hỏi mua ma túy. L đã mua ma túy của N9 được nhiều lần (L không nhớ rõ số lần, số lượng ma túy của từng lần) mỗi lần L mua ma túy của N9 khối lượng 50 đến 100 gam Ketamine và 50 đến 100 viên MDMA, N9 bán cho L với giá 38.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/100 gam Ketamine và 160.000 đồng/viên MDMA. Sau khi thỏa thuận xong N9 sẽ đặt xe ôm công nghệ hoặc cho Nguyễn Đặng Phương N2 đem ma túy qua giao cho L hoặc có khi L sẽ cung cấp địa chỉ và số điện thoại của T5 và T cho N9 để N9 trực tiếp giao ma túy qua cho T5 và T. Sau khi mua được ma túy của N9 thì L trả tiền cho N9 bằng cách chuyển khoản, L sử dụng tài khoản số 0511000425857 Ngân hàng V1 do L đứng tên chủ tài khoản chuyển tiền đến tài khoản số 28437827 Ngân hàng A2 mang tên NGUYEN DANG YEN NHI và tài khoản số 12072468 Ngân hàng ACB mang tên CONG TY TNHH BAT DONG SAN HTC. Khi mua được ma túy thì L bán lại cho khách với giá 170.000 đồng/viên MDMA, 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng/50 gam Ketamine và 42.000.000 đồng/100 gam Ketamine.

Đối với Đoàn Thái T5, L quen biết với T5 được khoảng 3 năm, đến khoảng cuối năm 2023, L có thuê T5 về trông coi kho quần áo ở đường V, quận T (L không nhớ rõ địa chỉ cụ thể), mỗi tháng L trả lương cho T5 là 9.000.000 đồng; đồng thời từ khoảng thời gian này T5 cũng bắt đầu mua quần áo của L để T5 bán hàng online. Đến tháng 6/2024, T5 biết L đang hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, do T5 cần tiền để trả nợ nên T5 đã liên hệ với L để mua ma túy về bán lại kiếm lời. Khi T5 cần mua ma túy của L, T5 sẽ sử dụng tài khoản Zalo, L lưu với tên “T5 vnxx” (số điện thoại 0708678789) gọi điện hoặc nhắn tin đến tài khoản Zalo của L tên “Lee Sĩ” để hỏi mua ma túy; sau khi thỏa thuận với T5 xong thì L sẽ thông qua mạng xã hội F gọi điện cho N9 để hỏi mua số ma túy mà T5 đã đặt và L sử dụng tài khoản ngân hàng V1 của L chuyển tiền trả cho N9 rồi L nhắn tin số điện thoại 0708678789 và địa chỉ số A N, phường T, quận T của Thông qua cho N9 để N9 cho người đem ma túy qua giao cho T5. Sau khi nhận

được ma túy T5 sẽ sử dụng tài khoản số 0381000567127 Ngân hàng V1 do T5 đứng tên chủ tài khoản chuyển tiền đến tài khoản số 0511000425857 Ngân hàng V1 của L để trả tiền mua ma túy cho L.

Từ khoảng tháng 6/2024 đến ngày 21/9/2024, T5 đã nhiều lần mua ma túy của L (L không nhớ rõ số lần và số lượng ma túy cụ thể), mỗi lần T5 mua của L từ 20-50 viên MDMA và từ 2,5 gam đến 50 gam Ketamine, L bán ma túy cho T5 với giá 170.000 đồng/viên MDMA, 1. 500.000 đồng/“nửa hộp 5” Ketamine và 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng/50 gam Ketamine. L nhớ 03 lần gần nhất L bán ma túy cho T5 cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 10/9/2024, thông qua mạng xã hội Zalo Thông liên lạc với L đặt mua 50 viên MDMA với tổng giá tiền là 8. 500.000 đồng. Sau đó L thông qua mạng xã hội Facebook điện thoại cho N9 hỏi mua 50 viên MDMA với tổng giá tiền là 8.000.000 đồng rồi L gửi số điện thoại và địa chỉ của Thông qua cho N9 để N9 cho người đem ma túy qua giao cho T5. Đến ngày 11/9/2024, T5 đã sử dụng tài khoản ngân hàng của T5 chuyển số tiền 8. 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của L để trả tiền mua ma túy cho L.

- Lần thứ hai: Ngày 13/9/2024, thông qua mạng xã hội Zalo Thông tiếp tục liên lạc với L hỏi mua 50 gam Ketamine với giá 20.000.000 đồng. Sau đó L tiếp tục điện thoại cho N9 hỏi mua 50 gam Ketamine với giá 20.000.000 đồng rồi L cũng gửi số điện thoại và địa chỉ của T5 cho N9 để N9 cho người đem ma túy qua giao cho T5. Sau khi T5 nhận được ma túy thì T5 đã sử dụng tài khoản ngân hàng của T5 chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của L để trả tiền mua ma túy cho L.

- Lần thứ ba: Ngày 16/9/2024, thông qua mạng xã hội Zalo Thông tiếp tục liên lạc với L hỏi mua 50 gam Ketamine, L đồng ý bán cho T5 với giá 21.000.000 đồng; sau đó L tiếp tục thông qua mạng xã hội Facebook điện thoại cho N9 hỏi mua 50 gam Ketamine với giá 20.000.000 đồng rồi L cũng gửi số điện thoại và địa chỉ của T5 cho N9 để N9 cho người đem ma túy qua giao cho T5; sau khi T5 nhận được ma túy thì T5 đã sử dụng tài khoản ngân hàng của T5 chuyển số tiền 21.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của L để trả tiền mua ma túy cho L.

Đồng thời trong quá trình T5 mua ma túy của L về để bán lại kiếm lời, L còn nhờ T5 phụ giúp L mua bán ma túy bằng cách nhận ma túy và đem về chỗ ở của T5 cất giấu dùm L, khi có khách mua ma túy thì L sẽ nhắn thông tin khách hàng gồm số lượng ma túy, tên, số điện thoại và địa chỉ của khách qua Zalo cho T5 để T5 phân chia, đóng gói rồi đặt xe ôm công nghệ đem ma túy đi giao cho khách; mỗi lần T5 phụ giúp L giao ma túy cho khách của L thì L trả công cho T5 200.000 đồng. T5 đã nhiều lần phụ giúp L nhận ma túy đem về chỗ ở cất giấu rồi phân chia, đặt xe ôm công nghệ đem ma túy đi giao cho khách của L, L không nhớ rõ số lần cụ thể. Lần gần nhất, T5 phụ giúp L nhận ma túy vào ngày 08/9/2024, L liên hệ với N9 hỏi mua 100 viên MDMA với số tiền 16.000.000 đồng rồi L nhắn tin số điện thoại và địa chỉ của Thông qua cho N9 để N9 đặt xe ôm công nghệ đem ma túy qua giao cho T5. Sau đó, L gọi điện thoại cho T5 nhờ T5 nhận cất giấu giúp L 100 viên MDMA. Sau đó N9 đã cho người đem ma túy qua giao cho T5, số ma túy này L đã chỉ đạo T5 phân chia và đặt xe ôm công nghệ đem đi

giao cho khách của L nhiều lần, số ma túy còn lại bị Công an thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 4,8712 gam Ketamine và 5,3013 gam MDMA, Diazepam.

Đối với Quách Phú T, thông qua bạn bè giới thiệu L quen biết với T từ tháng 02/2024 và T biết L đang mua bán ma túy nên tháng 6/2024 T bắt đầu liên hệ với L để hỏi mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời. Khi cần mua ma túy T sẽ thông qua mạng xã hội Zalo, sử dụng tài khoản Zalo L3 lưu với tên “T lớn” số điện thoại 0778.006.052 gọi điện và nhắn tin đến tài khoản Zalo của L3 tên “Lee Sĩ” để hỏi mua ma túy. Sau khi thỏa thuận với T xong L3 thông qua mạng xã hội Facebook gọi điện cho N9 để hỏi mua số ma túy mà T đã đặt rồi L3 nhắn tin số điện thoại 0778.006.052 và địa chỉ số I Hương lộ B, phường B, quận B qua cho N9 để N9 cho người đem ma túy qua giao cho T; sau khi nhận được ma túy T sử dụng tài khoản số 1387933333 Ngân hàng T19 do T đứng tên chủ tài khoản chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của L3 để trả tiền mua ma túy cho L3.

Trong thời gian từ tháng 6/2024 đến ngày 20/9/2024, T đã nhiều lần liên hệ với L3 để hỏi mua ma túy; L3 không nhớ rõ số lần và số lượng ma túy cụ thể của từng lần, L3 nhớ 03 lần gần nhất L3 bán ma túy cho T cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 13/9/2024, thông qua mạng xã hội Zalo, T liên lạc với L3 hỏi mua 100 gam Ketamine, L3 đồng ý bán với giá 42.000.000 đồng; sau đó L3 thông qua mạng xã hội Facebook điện thoại cho N9 hỏi mua 100 gam Ketamine với giá 40.000.000 đồng rồi L3 gửi số điện thoại và địa chỉ của T cho N9 để N9 cho người đem ma túy qua giao cho T; sau khi T nhận được ma túy thì T sử dụng tài khoản ngân hàng của T chuyển số tiền 42.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của L3 để trả tiền mua ma túy cho L3.

- Lần thứ hai: Ngày 15/9/2024, thông qua mạng xã hội Zalo, T tiếp tục liên lạc với L3 hỏi mua 100 gam Ketamine, L3 bán với giá 42.000.000 đồng nhưng lần này do T không đủ tiền nên T có nói với L3 là cho T trả trước 20.000.000 đồng, còn 22.000.000 đồng cho T xin nợ lại, khi nào T bán hết ma túy thì T sẽ chuyển trả cho L3, L3 đồng ý. Sau đó L3 tiếp tục thông qua mạng xã hội Facebook điện thoại cho N9 hỏi mua 100 gam Ketamine với giá 40.000.000 đồng rồi L3 cũng gửi số điện thoại và địa chỉ của T cho N9 để N9 cho người đem ma túy qua giao cho T; sau khi nhận được ma túy thì T đã sử dụng tài khoản ngân hàng của T nêu trên chuyển trả trước cho L3 20.000.000 đồng. Đến ngày 17/09/2024 T chuyển trả cho L3 số tiền 22.000.000 đồng còn lại.

- Lần thứ ba: Ngày 17/9/2024, thông qua mạng xã hội Zalo, T tiếp tục liên lạc với L3 hỏi mua 100 gam Ketamine, L3 đồng ý bán với giá 42.000.000 đồng, nhưng lần này do T không đủ tiền nên T đã xin L3 nợ lại, khi nào bán được ma túy thì T sẽ trả tiền cho L3, L3 đồng ý. Sau đó L3 tiếp tục thông qua mạng xã hội Facebook điện thoại cho N9 hỏi mua 100 gam Ketamine với giá 38.000.000 đồng rồi L3 cũng gửi số điện thoại và địa chỉ của T cho N9 để N9 cho người đem ma túy qua giao cho T. Đến ngày 20/9/2024, T đã chuyển trả cho L3 21.000.000 đồng, còn thiếu lại 21.000.000 đồng.

Ngoài bán ma túy cho T, khi nào cần ma túy để sử dụng, L3 mua lại ma túy của T để sử dụng, L3 đã mua ma túy của T để sử dụng nhiều lần (L3 không nhớ rõ số lần và thời gian cụ thể); mỗi lần L3 mua của T 05 gam Ketamine với giá 4.000.000 đồng, tiền

mua ma túy có khi L3 chuyển khoản cho T, có khi L3 trừ vào số tiền T mua ma túy đang còn nợ L3. Lần gần nhất L3 mua ma túy của T để sử dụng là khoảng 15 giờ 40 phút ngày 20/9/2024, L3 sử dụng số điện thoại 0707006666 gọi điện đến số điện thoại 0778006052 của T đặt mua nợ “hộp 5” (05 gam) ma túy Ketamine và nói T giao ma túy đến nhà cho L3, T báo giá là 4.000.000 đồng và nói sẽ đặt xe ôm công nghệ giao ma túy cho L3, L3 đồng ý. Sau đó, thông qua mạng xã hội Zalo, L3 nhắn địa chỉ số E đường C, phường B, thành phố T và số điện thoại 0707006666 qua cho T để T giao ma túy cho L3. Đến 16 giờ 16 phút cùng ngày, T gọi lại cho L3 qua Z báo đã đặt đơn gửi ma túy rồi và yêu cầu L3 đợi nhận. Sau đó, khi tài xế xe chạy xe công nghệ hãng “Xanh SM” vừa giao ma túy cho L3 thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma túy như đã nêu trên.

Riêng đối với số ma túy Ketamine mà Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét chỗ ở của L3 là ma túy L3 mua của T trước đó khoảng 01 tuần để L3 sử dụng nhưng chưa có sử dụng hết; còn gói ma túy nước vui là do L3 mua của một người bạn quen biết ngoài xã hội không rõ lai lịch với giá 2.500.000 đồng (L3 không nhớ rõ là L3 mua của ai, từ khi nào) để L3 sử dụng nhưng L3 chưa có sử dụng.

[2] Đoàn Thái T5 khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn L về việc T5 có mua ma túy của L về để bán lại kiếm lời, đồng thời T5 có phụ giúp L mua bán ma túy để hưởng tiền công. Sau khi T5 mua ma túy của L, T5 bán lại cho khách với giá 200.000 đồng đến 250.000 đồng/viên MDMA, 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng/“nửa hộp 5” ma túy loại Ketamine. Quá trình T5 mua ma túy của L và phụ giúp L mua bán ma túy thì có khi L sẽ thuê xe ôm công nghệ đem ma túy qua chỗ ở của T5 giao cho T5, có khi L sẽ đưa ma túy cho Nguyễn Đặng Phương N2 đem ma túy qua chỗ ở của T5 giao cho T5, mỗi lần N2 phụ giúp L giao ma túy qua cho T5 thì T5 sẽ sử dụng tài khoản ngân hàng số 0381000567127 Ngân hàng V1 do T5 đứng tên chủ tài khoản chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản số 8891586592 Ngân hàng B4 của Nguyễn Đặng Phương N2 để trả tiền ship cho N2.

- Ngày 08/9/2024, N2 giao qua cho T5 100 viên MDMA, L nhờ T5 nhận cất giấu để chờ sự chỉ đạo của L đem đi giao cho khách. Số ma túy này được phân chia, đóng gói và đặt xe ôm công nghệ đem đi giao cho nhiều khách không rõ lai lịch của L, số ma túy còn lại chưa kịp bán hết đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang T5.

- Ngày 13/9/2024, N2 giao qua cho T5 50 gam Ketamine, T5 đã đặt mua của L, số ma túy này T5 đã bán hết cho nhiều khách không rõ lai lịch ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với số ma túy MDMA Công an thu giữ trong hộp giấy là T5 mua của L vào ngày 10/9/2024 nhưng T5 chưa bán hết; còn đối với ma túy Ketamine Công an thu giữ trong hộp giấy là T5 mua của L vào ngày 16/9/2024 nhưng T5 chưa bán hết bị Công an thu giữ khi bắt quả tang T5.

[3] Quách Phú T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn L về việc T có mua ma túy của L về để bán lại cho người khác kiếm lời và có phụ giúp bán ma túy cho L. Sau khi mua ma túy T bán lại cho nhiều khách không rõ lai lịch ở khu vực Quận H

và quận B với giá 500.000 đồng đến 800.000 đồng/01 gam Ketamine, 4.000.000 đồng/“hộp 5” Ketamine và 190.000 đồng đến 200.000 đồng/viên MDMA. Quá trình T mua ma túy của L về để bán lại kiếm lời, có khi L thuê xe ôm công nghệ đem ma túy qua giao cho T, có khi L sẽ đưa ma túy cho Nguyễn Đăng Phương N2 đem ma túy qua giao cho T, mỗi lần N2 phụ giúp L đem ma túy qua giao cho T thì T sẽ sử dụng tài khoản số 1387933333 Ngân hàng T19 do T đứng tên chủ tài khoản chuyển số tiền 200.000 đồng qua tài khoản số 8891586592 Ngân hàng B4 của N2 để trả tiền ship cho N2 nhưng hiện nay T không nhớ rõ số lần, thời gian cụ thể mà N2 đã phụ giúp L đem ma túy qua giao cho T. Đối với số ma túy T mua của L vào ngày 13/9/2024, T đã bán hết, còn 02 lần sau thì T chưa bán hết đã bị Công an thu giữ khi khám xét.

Ngoài mua ma túy của L, T còn mua ma túy loại MDMA của một người đàn ông tên H6 (không rõ lai lịch) về để bán lại kiếm lời; T đã mua ma túy MDMA của H6 được nhiều lần nhưng T không nhớ rõ thời gian cụ thể và số lượng MDMA của từng lần, T mua ma túy MDMA của H6 với giá 140.000 đồng/viên và bán lại với giá 160.000 đồng đến 180.000 đồng/viên. Lần gần nhất T mua ma túy của H6 là vào ngày 17/9/2024, T sử dụng tài khoản Telegram của T bằng tiếng Trung Quốc (số điện thoại 0778.006.052) liên lạc với H6 qua tài khoản Telegram của H6 (T không nhớ rõ tên được đăng ký bằng số điện thoại 0909. 987. 537) đặt mua của H6 100 viên MDMA với giá 14.000.000 đồng, sau đó H6 đặt xe ôm công nghệ đem ma túy đến giao cho T tại trước hẻm S H, phường B, quận B. Sau khi nhận được ma túy, T đã sử dụng tài khoản số 1387933333 Ngân hàng T19 do T đứng tên chủ tài khoản chuyển khoản số tiền 68.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng T mượn của H6, 4.000.000 đồng tiền lời của 50.000.000 đồng và 14.000.000 đồng tiền mua 100 viên MDMA) cho H6 qua tài khoản số 060220182080 Ngân hàng S4 mang tên Nguyễn Minh T15. Số ma túy này, T đã bán cho nhiều khách (không rõ lai lịch) ở khu vực quận B được khoảng 40 viên với giá 160.000 đồng đến 180.000 đồng/viên (tùy theo khách), còn lại khoảng 60 viên MDMA T đang cất giấu tại chỗ ở thì bị Công an khám xét, thu giữ ma túy có khối lượng 83,3671 gam Ketamine; 42,18 gam MDMA và 22,74 gam MDMA, Ketamine.

Ngoài mua ma túy của Nguyễn Văn L và của người đàn ông tên H6 thì vào ngày 18/9/2024 khi T đi chơi ở quán K2 thuộc huyện Đ, tỉnh Long An, T có mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 03 gói ma túy loại nước vui với giá 2. 500.000 đồng/gói, T dự định đem về bán lại với giá 2. 700.000 đồng/gói nhưng T chưa kịp bán thì đã bị bắt và thu giữ.

[4] Dương Thành P khai: Tháng 6/2024, P biết Nguyễn Đăng Yến N9 đang hoạt động mua bán ma túy nên P đã nảy sinh ý định mua ma túy của N9 về chia nhỏ bán cho khách kiếm lời. Khi cần mua ma túy, P sẽ sử dụng tài khoản Facebook tên “Hạo T16” (số điện thoại 0901.636.326) để liên lạc với N9 qua tài khoản Facebook của N9 đặt mua ma túy. Sau đó, P sử dụng tài khoản số 979286838 Ngân hàng A2 do P đứng tên chủ tài khoản để chuyển tiền mua ma túy cho N9 qua tài khoản số 28437827 Ngân hàng A2 của N9. Sau đó, N9 đặt xe ôm công nghệ cho Nguyễn Đăng Phương N2 là em của N9 đem ma túy đến chỗ ở của P giao cho P; mỗi lần N9 cho người đem ma túy tới giao cho P thì N9 sẽ trả tiền ship, cũng có khi P sẽ trả tiền ship, trong đó có một vài lần do Nguyễn

Đặng Phương N2 là người đem ma túy qua giao cho P, mỗi lần P đều sử dụng tài khoản số 979286838 Ngân hàng A2 do P đứng tên chủ tài khoản chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản số 8891586592 Ngân hàng BIDV của N2 để trả tiền ship cho N2.

Từ tháng 6/2024 đến ngày 21/9/2024, P đã nhiều lần đặt mua ma túy của N9, mỗi lần mua 100 gam ma túy Ketamine với giá 36.000.000 đồng để mang về chia nhỏ ra bán lại cho nhiều khách không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng/“nửa hộp 5” (2,5 gam) và 3.000.000 đồng/“hộp 5” (05 gam). Phát mua ma túy của N9 nhiều lần, P nhớ 03 lần gần nhất về để phân chia bán lẻ kiếm lời, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 04/9/2024 P mua của N9 100 gam Ketamine với giá 36.000.000 đồng và P đã sử dụng tài khoản ngân hàng của P chuyển số tiền 36.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng A2 của N9; số ma túy này P đã bán hết.

- Lần thứ hai: Ngày 10/9/2024, P tiếp tục mua của N9 100 gam Ketamine với giá 36.000.000 đồng và P đã sử dụng tài khoản ngân hàng của P chuyển số tiền 42.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng A2 của N9 (trong đó có 36.000.000 đồng là tiền P mua 100 gam Ketamine và 6.500.000 đồng là tiền P trả nợ cho N9), số ma túy này P đã bán hết.

- Lần thứ ba: Ngày 15/9/2024, P liên hệ với N9 mua 100 gam Ketamine, N9 báo giá 35.000.000 đồng, sau đó N9 thuê xe ôm công nghệ đem ma túy qua chỗ ở của P giao cho P. Đến ngày 16/9/2024, P sử dụng tài khoản ngân hàng của P chuyển số tiền 35.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của N9 để trả tiền mua ma túy cho N9, số ma túy này P đã bán hết.

Ngoài ra, P còn có mua ma túy của N9 bán lại cho Lê Quốc T4 để hưởng tiền chênh lệch được 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 20/6/2024, T4 gọi điện thoại cho P đặt mua 50 gam Ketamine và 50 viên MDMA. Sau đó thông qua mạng xã hội Facebook P4 điện thoại cho N9 hỏi mua số ma túy nêu trên thì N9 báo giá 50 gam Ketamine giá 18.500.000 đồng và 50 viên MDMA giá 6.500.000 đồng. Sau đó P4 điện thoại lại cho T4 báo cho T4 biết số ma túy nêu trên với tổng giá tiền là 27.000.000 đồng, T4 đồng ý mua và yêu cầu P4 giao ma túy đến Tòa C, chung cư M, phường L, thành phố T cho T4, đồng thời Phát gửi tài khoản số 28437827 Ngân hàng A2 của N9 rồi yêu cầu T4 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng của N9 và P4 có nhờ T4 chuyển thêm 28.000.000 đồng vào tài khoản của N9 cho P4 để P4 trả tiền nợ cho N9 (số tiền này sau đó P4 đã đưa tiền mặt lại cho T4). Sau khi chuyển tiền cho N9 xong thì T4 có nhắn tin báo cho P4 biết. P4 báo lại cho N9 biết là T4 đã chuyển tiền, đồng thời P4 có nhắn địa chỉ vào số điện thoại của T4 cho N9 để N9 đặt xe ôm công nghệ đem ma túy qua giao cho T4. Lần này N9 đã trả tiền chênh lệch cho P4 là 2.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Đầu tháng 9/2024, T4 đặt mua của P4 50 gam Ketamine. Sau đó P4 điện thoại cho N9 hỏi mua số ma túy nêu trên thì N9 báo giá 18.500.000 đồng nên sau đó P4 đã điện thoại lại cho T4 báo giá 50 gam Ketamine với giá 20.000.000 đồng, T4 đồng ý mua và yêu cầu P4 giao ma túy đến chỗ ở của T4. Do lần này T4 không đủ tiền nên T4 xin P4 cho T4 nợ lại tiền mua ma túy, khi nào T4 bán được ma túy thì T4 sẽ trả

cho P4, P4 đồng ý. Sau đó P4 nhắn tin số điện thoại và địa chỉ của T4 cho N9 để N9 đặt xe ôm công nghệ đem ma túy qua giao cho T4; lần này P4 đã trả tiền cho N9 bằng tiền mặt. Đối với số tiền mua ma túy của Phát lần này, T4 sử dụng tài khoản số 1996461864 Ngân hàng M5 mang tên LE GIA THINH chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của P4 02 lần với số tiền 4.000.000 đồng và 7.000.000 đồng, còn 9.000.000 đồng, T4 đã trả tiền mặt cho P4.

- Lần thứ ba: Ngày 21/9/2024, T4 tiếp tục gọi điện cho P4 đặt mua 50 gam Ketamine và 50 viên MDMA, P4 báo giá cho T4 với giá tổng cộng là 27.000.000 đồng, T4 đồng ý mua và yêu cầu P4 giao ma túy đến chỗ ở của T4. Sau đó, thông qua mạng xã hội Facebook P4 liên hệ với N9 đặt mua 50 gam Ketamine với giá 18.500.000 đồng và 50 viên MDMA với giá 6.500.000 đồng để bán cho T4 với giá 27.000.000 đồng, hưởng chênh lệch 2.000.000 đồng; P4 nhắn tin cho N9 số điện thoại và địa chỉ của T4 tại Tòa C, chung cư M, phường L, thành phố T, số điện thoại 0776.909.962 để N9 đặt xe ôm công nghệ giao ma túy đến cho T4. Đồng thời P4 nhắn tin tài khoản số 28437827 Ngân hàng A2 của N9 để T4 chuyển khoản tiền mua ma túy trực tiếp đến N9. Nhưng lần này sau khi N9 nhận được tiền mua ma túy từ T4 thì N9 chưa có chuyển số tiền chênh lệch cho P4.

[5] Lê Quốc T4 khai: T4 biết Dương Thành P có bán ma túy Ketamine với giá 20.000.000 đồng/50 gam, MDMA với giá 7.000.000 đồng/50 viên. Do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài nên T4 đã mua ma túy của P để bán lại kiếm lời với giá 2.500.000 đồng/2,5 gam Ketamine và 200.000 đồng/viên MDMA. Vào tháng 4/2024 T4 quen biết với Võ Văn M2 do M2 làm nghề chạy xe ôm công nghệ nên T4 thường đặt Mỹ chạy đi mua đồ ăn. Đến tháng 6/2024, T4 bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, T4 đã rủ M2 về phụ giúp T4 nhận ma túy và đem ma túy đi giao cho khách, T4 hứa sẽ trả công cho M2 từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng/lần giao ma túy cho T4 tùy theo quãng đường xa hay gần, đồng thời cho M2 ở phòng khách căn hộ của T4 và trả tiền ăn cho M2. Đến tháng 8/2024, M2 mới dọn qua ở chung với T4 để phụ giúp T4 mua bán ma túy. Khi M2 bắt đầu phụ giúp T4 mua bán ma túy, T4 cho M2 tiền để mua sim điện thoại số 0906146300 để Mỹ đăng ký tài khoản Telegram tên “Kyo” nhưng T4 lưu trong điện thoại của T4 với tên là “Minhnhi Minhnhi” để phục vụ cho việc M2 phụ giúp T4 mua bán ma túy, T4 đã mua ma túy của P được 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 20/6/2024, sau khi T4 thỏa thuận mua ma túy với P xong thì T4 sử dụng tài khoản số 1996461864 Ngân hàng M5 do Lê Gia T14 (em ruột của T4) đứng tên chủ tài khoản chuyển 55.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng mà P đã cho T4. Khoảng 01 tiếng sau, P gọi điện thoại cho T4 yêu cầu T4 đến điểm hẹn nhận ma túy. Do lúc này M2 đang ở trong căn hộ cùng với T4 nên T4 đã yêu cầu M2 xuống chung cư nhận ma túy rồi đem vào phòng đưa cho T4 để T4 sử dụng cân điện tử phân ra thành nhiều gói nhỏ, quá trình T4 phân chia ma túy cũng có M2 ở trong căn hộ nên M2 có thấy việc T4 phân chia ma túy. Sau đó T4 đã nhiều lần đưa ma túy cho M2 để M2 đem đi bán cho nhiều người không rõ lai lịch, có khi khách trả tiền mặt cho M2 hoặc chuyển khoản cho M2. Sau đó M2 về đưa tiền lại cho T4 hoặc có khi khách chuyển tiền

mua ma túy vào tài khoản M5 của T14. Khi bán hết số ma túy này, trừ chi phí T4 còn lời 3.000.000 đồng. Tổng số tiền T4 đã trả công cho M2 khoảng 3.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Đầu tháng 9/2024, sau khi T4 thỏa thuận mua ma túy với P xong, khoảng 01 tiếng sau, P gọi điện cho T4 kêu T4 đến điểm hẹn nhận ma túy. Do lúc này T4 đang đi công việc nên đã yêu cầu M2 xuống nhận ma túy rồi mang lên căn hộ cất giúp T4. Sau đó, T4 đi về căn hộ thì Mỹ đưa số ma túy này lại cho T4 rồi T4 phân chia số ma túy này thành nhiều gói nhỏ để giao cho M2 đem đi giao cho nhiều khách không rõ lai lịch, quá trình T4 phân chia ma túy thì M2 đều có mặt trong căn hộ và M2 có thấy việc T4 phân chia ma túy. Trong đó T4 có bán ma túy cho một người phụ nữ tên Y, một người thanh niên tên P (không rõ lai lịch), vào khuya ngày 19/9/2024 Quách Thị B và Nguyễn Thị L2 có hỏi mua của T4 khối lượng 2,5 gam ma túy Ketamine, T4 đồng ý bán cho L2 và B với giá 2.500.000 đồng. L2 đưa tiền mặt cho T4 với số tiền là 1.500.000 đồng, còn B chuyển khoản cho T4 đến tài khoản ngân hàng số 1996461864 Ngân hàng M5 của T14 với số tiền 1.000.000 đồng, T4 đã đưa cho B và L2 01 gói ma túy Ketamine với khối lượng 2,5 gam. Sau khi mua được ma túy, B và L2 đã đem số ma túy này về phòng phía bên trái cạnh phòng khách theo hướng từ cửa chung cư nhìn vào (T4 cho B và L2 ở tạm vài ngày để tìm chỗ thuê trọ) để L2 và B sử dụng. Số ma túy mà T4 mua của P lần này, T4 đã bán hết, khi T4 bán hết số ma túy này trừ hết chi phí T4 còn lời được khoảng 3.000.000 đồng. T4 trả công cho M2 khoảng 3.000.000 đồng. Đối với số tiền mua ma túy của Phát lần này, T4 đã sử dụng tài khoản số 1996461864 Ngân hàng M5 của T14 chuyển tiền đến tài khoản số 979286838 Ngân hàng A2 của P 02 lần với số tiền 4.000.000 đồng và 7.000.000 đồng, còn 9.000.000 đồng thì T4 đã trả tiền mặt cho P.

- Lần thứ ba: Ngày 21/9/2024, sau khi T4 thỏa thuận mua ma túy của P xong thì T4 đã sử dụng tài khoản số 1996461864 Ngân hàng M5 của T14 chuyển 27.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng mà P đã gửi cho T4 để trả tiền mua ma túy cho P. Khoảng 01 tiếng sau, P gọi điện cho T4 yêu cầu đến điểm hẹn nhận ma túy, T4 gọi điện cho M2 yêu cầu Mỹ xuống chung cư nhận ma túy rồi đem vào phòng đưa cho T4 để T4 sử dụng cân điện tử phân chia thành nhiều gói nhỏ (lần này T4 phân chia ma túy trong phòng ngủ của T4 nên M2 không có thấy do M2 ở ngoài phòng khách). Số ma túy này T4 đã phân nhỏ và đưa cho M2 đem đi bán cho nhiều người không rõ lai lịch. Trong đó vào tối ngày 21/9/2024, L2 và B có hỏi mua của T4 khối lượng 2,5 gam Ketamine, T4 đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng. B đã chuyển khoản đến tài khoản số 1996461864 Ngân hàng M5 của T14 số tiền 700.000 đồng để trả cho T4. B xin T4 cho B nợ lại 300.000 đồng, còn L2 do không có tiền nên L2 xin T4 cho L2 nợ lại số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó T4 đã đưa cho L2 và B 01 gói ma túy Ketamine với khối lượng 2,5 gam. L2 và B đã đem số ma túy này về căn phòng phía bên trái cạnh phòng khách theo hướng từ cửa chung cư nhìn vào để sử dụng. Số ma túy T4 mua của P lần này T4 chưa bán hết đã bị Công an thu giữ khi khám xét.

Ngoài mua ma túy Ketamine và MDMA của P, thông qua mạng xã hội T17, T4 quen biết với một người đàn ông không rõ lai lịch có sử dụng tài khoản Telegram tên “Ship” (không rõ số điện thoại) từ khoảng tháng 6/2024 và biết người này có bán ma

túy loại nước vui với giá 1.800.000 đồng/gói nên vào khoảng đầu tháng 9/2024 T4 có liên hệ với người này hỏi mua 01 gói nước vui về để bán thử thì người này đã đem gói nước vui đến Tòa C, chung cư M, phường L, thành phố T giao cho T4. Lúc này T4 đưa cho M2 1.800.000 đồng và kêu Mỹ xuống dưới chung cư lấy gói ma túy đem lên đưa cho T4. Sau đó M2 đi xuống đưa tiền mặt cho người này và lấy gói nước vui lên đưa cho T4, Toàn định bán lại gói nước vui này với giá từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng nhưng T4 chưa bán thì bị Công an thu giữ.

Trong thời gian Võ Văn M2 phụ giúp Lê Quốc T4 bán ma túy, T4 có cho M2 ma túy để sử dụng, cụ thể vào lúc 01 giờ ngày 22/9/2024, Lê Quốc T4 cho Võ Văn M2 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine. Sau đó M2 đem ma túy ra phòng khách căn hộ của T4 và M2 lấy dụng cụ sử dụng ma túy của T4 để M2 sử dụng một mình hết số ma túy này. Đến 11 giờ ngày 22/9/2024 Công an kiểm tra thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy.

[6] Võ Văn M2 khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Quốc T4 về việc Mỹ có phụ giúp T4 nhận và đem ma túy đi giao cho khách của T4 để hưởng tiền công. Trong quá trình Mỹ phụ giúp T4 mua bán ma túy thì hàng ngày T4 sẽ đưa ma túy cho M2 (ma túy được T4 đóng gói sẵn bỏ trong túi nylon), sau đó T4 sẽ thông qua mạng xã hội Telegram nhắn thông tin của khách mua ma túy gồm: tên, số điện thoại, địa chỉ của khách qua cho Mỹ. Sau đó M2 sẽ bỏ số ma túy mà T4 đã giao cho M2 trước đó vào hộp giấy, cuộn băng keo bên ngoài rồi bỏ vào túi nylon và đặt xe thông qua các ứng dụng giao hàng để giao ma túy cho khách theo thông tin T4 đã cung cấp cho Mỹ, nhưng cũng có khi M2 trực tiếp cầm ma túy đi giao cho khách theo thông tin mà T4 đã đưa. Đa phần khách mua ma túy sẽ trực tiếp liên lạc với T4 để hỏi mua bán ma túy, còn việc khách liên lạc với T4 như thế nào thì M2 không rõ nhưng cũng có khi khách trực tiếp liên lạc với M2 qua Telegram của M2 tên “Kyo” hoặc qua tài khoản Zalo của M2 tên “Văn M4” (số điện thoại 0939652974) để hỏi mua ma túy, sau đó M2 sẽ báo lại cho T4 biết để T4 chuẩn bị ma túy đưa cho M2 để M2 đem đi giao cho khách. Khi M2 giao ma túy cho khách thì có khi khách trả tiền trực tiếp cho T4, có khi khách trả tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản số 0939652974 Ngân hàng M5 của Mỹ.

[7] Nguyễn Thị L2 khai: L2 đến căn hộ của T4 tại địa chỉ căn hộ B. 16, số F đường D (Dự án khu dân cư và Công viên P), khu phố B, phường L, thành phố T để ở và được T4 cho ở căn phòng bên trái theo hướng của căn hộ. Quá trình L2 ở nhờ tại nhà T4, đến ngày 15/9/2024, L2 biết T4 đang hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nhưng L2 không biết cụ thể. Đến khuya ngày 19/9/2024, khi B vào căn hộ ở thì cả hai rủ nhau sử dụng ma túy nên L2 và B hỏi mua ma túy của T4 để sử dụng. L2 và B hỏi mua của T4 01 gói Ketamine với khối lượng 2,5 gam với giá 2.500.000 đồng, B hùn 1.000.000 đồng, còn L2 hùn 1.500.000 đồng, B thanh toán tiền mua ma túy cho T4 qua tài khoản ngân hàng, còn L2 đưa tiền mặt cho T4. Sau đó T4 đưa L2 và B 01 gói Ketamine thì L2 và B mang vào phòng sử dụng chung. B lấy 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (loại tiền giấy) đổ ma túy lên tờ tiền này rồi dùng bật lửa nấu K1 và B lấy tờ tiền loại 20.000 đồng quần cuộn tròn để làm dụng cụ hút ma túy cho B; còn L2 lấy tờ tiền loại 10.000 đồng cuộn tròn để làm dụng cụ hút ma túy cho L2; sau đó L2 và B cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine trên tờ tiền 1.000 đồng. L2 và B sử dụng ma túy cho đến rạng sáng ngày

21/9/2024 thì hết số ma túy đã mua rồi L2 và B đi ngủ. Sau đó đến khuya ngày 21/9/2024, L2 và B rủ nhau hùn số tiền trên mua thêm 2,5 gam Ketamine của T4 để tiếp tục sử dụng. Do không có tiền nên L2 thiếu T4 số tiền 1.000.000 đồng, B thì chuyển khoản 700.000 đồng, còn nợ lại T4 300.000 đồng; sau đó L2 và B cùng nhau sử dụng số ma túy trên cho đến khoảng 03 giờ ngày 22/9/2024 thì đi ngủ; trên kệ tường đầu giường tại phòng ngủ còn để các dụng cụ sử dụng ma túy và còn ít ma túy bị vương vãi thì bị Công an phát hiện và thu giữ với khối lượng 0,0176 gam Ketamine.

[8] Quách Thị B khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị L2 và Lê Quốc T4 về việc B và L2 cùng nhau hùn tiền mua ma túy của T4 02 lần để B và L2 sử dụng tại căn hộ của T4. B thanh toán tiền mua ma túy cho T4 qua tài khoản ngân hàng của B 02 lần, lần đầu B sử dụng tài khoản số 666664528686 Ngân hàng T19 do B đứng tên chủ tài khoản chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản số 1996461864 Ngân hàng M5 mang tên LE GIA THINH và lần hai B sử dụng tài khoản số 192222282222 Ngân hàng M5 chuyển 700.000 đồng đến tài khoản số 1996461864 Ngân hàng M5 mang tên LE GIA THINH.

[9] Trần Trường A1 khai: A1 là bạn cùng quê với Trần Phúc T18. Đến khoảng cuối tháng 8/2024, khi A1 qua phòng trọ của T18 chơi thì T18 đã nhiều lần nhờ A1 đi ra trước nhà gặp Nguyễn Đăng Phương N2 nhận túi đồ đem vào phòng trọ cất cho T18 (lúc này A1 không rõ bên trong túi đồ chứa gì vì A1 không có mở ra kiểm tra), mỗi lần nhận đồ T18 đều nhờ A1 trả cho N2 300.000 đồng tiền ship nên sau đó mỗi lần nhận hàng dùm T18, A1 đều sử dụng tài khoản số 45257113 Ngân hàng K3 của A1 chuyển khoản đến tài khoản số 8891586592 Ngân hàng B4 của N2 số tiền 300.000 đồng để trả tiền ship cho N2, sau đó T18 sẽ chuyển khoản trả tiền lại cho A1. Đến giữa tháng 9/2024, T18 bàn bạc thuê A1 phụ giúp T18 mua bán trái phép chất ma túy bằng việc nhận ma túy và đem ma túy đi giao cho khách của T18 tại tỉnh Sóc Trăng theo đơn khách yêu cầu, thỏa thuận mỗi lần giao ma túy, T18 sẽ trả tiền công cho A1 1.000.000 đồng bao gồm tiền xe đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Sóc Trăng, tiền trả tiền Ship cho N2 mỗi lần là 300.000 đồng và tiền công của A1. Lần cuối cùng A1 phụ giúp T18 nhận ma túy để đem đi giao cho khách của T18 là vào khoảng 08 giờ sáng ngày 24/9/2024, T18 sử dụng tài khoản Facebook tên “Pé Pin” gọi điện đến tài khoản Facebook của A1 tên là “An Heo” (số điện thoại 0828096873) kêu A1 lên phòng của T18 tại địa chỉ phòng C, số C G, phường T, quận T chờ nhận ma túy để đem về tỉnh Sóc Trăng giao cho khách của T18, A1 đồng ý. Sau đó vào khoảng 11 giờ cùng ngày, A1 đi xe khách từ tỉnh Sóc Trăng lên bến xe A rồi bắt xe về phòng 302, số C G, phường T, quận T. Trên đường đi xe ôm từ bến xe A về thì có số điện thoại 0898. 643. 590 (số điện thoại của nhân viên giao hàng hãng G, A1 không rõ lai lịch) gọi cho A1 thông báo nhận hàng tại trước số B G, phường T, quận T. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, A1 về đến trước địa chỉ trên thì gặp nam nhân viên hãng xe G đang chờ, A1 đến liên hệ nhận số ma túy mà T18 yêu cầu thì người này đưa cho A1 01 túi nylon màu đỏ bên trong có chứa 01 hộp giấy chứa ma túy. Sau khi trả tiền phí vận chuyển 50.000 đồng bằng tiền mặt cho nhân viên hãng xe G, A1 cầm túi nylon trên định đi vào phòng trọ của T18 thì bị Công an kiểm tra. Qua kiểm tra Công an phát hiện thu giữ trên tay phải của A1 đang cầm có 01 túi

nylon màu đỏ, bên trong đựng 01 hộp giấy chứa ma túy loại Ketamine. Số ma túy này A1 nhận theo sự chỉ đạo của T18 để mang về tỉnh Sóc Trăng giao cho khách của T18 nhưng T18 chưa nhắn cho A1 thông tin địa chỉ của người nhận thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ; lần này T18 chuyển khoản trả công cho A1 số tiền là 999.999 đồng.

Ngoài lần phụ giúp T18 nhận ma túy để đem đi giao cho khách của T18 ở tỉnh Sóc Trăng, A1 còn 02 lần phụ giúp T18 nhận và giao ma túy cho khách của T18 cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 15/9/2024, A1 nhận 01 gói nylon màu xanh bên trong đựng 01 túi xách da loại của nữ bên trong đựng ma túy được đóng gói kín (A1 không rõ khối lượng và loại ma túy) từ Nguyễn Đặng Phương N2 tại trước địa chỉ B G, phường T, quận T; sau khi nhận được ma túy thì A1 sử dụng tài khoản ngân hàng của A1 chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của N2 số tiền 300.000 đồng để trả tiền ship cho N2. Sau đó A1 mang số ma túy này về thị xã V, tỉnh Sóc Trăng và để ở gốc cây tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng rồi A1 báo cho T18 biết qua cuộc gọi Messenger, gửi vị trí, nhấn đặc điểm gói ma túy cho T18 biết, rồi A1 bỏ đi, đến ngày 16/9/2024 T18 chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của A1 số tiền 1.000.000 đồng để trả công cho A1.

- Lần thứ hai: Ngày 21/9/2024, A1 nhận ma túy từ Nguyễn Đặng Phương N2 là 01 gói nylon màu trắng bên trong đựng 01 túi xách da loại của nữ bên trong có 50 viên MDMA (A1 không rõ đặc điểm) và 50 gam Ketamine (T18 nói cho A1 biết) được đóng gói kín giao đến địa chỉ B G, phường T, quận T, sau khi nhận được ma túy A1 chuyển khoản cho N2 300.000 đồng để trả tiền Ship cho N2; sau đó A1 đem số ma túy này về để ở gốc cây ở ngã 4 thị xã V, tỉnh Sóc Trăng như lần 1. Lần này T18 trả công cho A1 với số tiền là 1.000.000 đồng bằng cách chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của A1 02 lần (một lần 400.000 đồng và một lần 600.000 đồng).

[10] Cao Nhật D khai: Tháng 5/2024 thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu D quen biết với một người đàn ông tên B1 có biệt danh là L4. Đến khoảng tháng 8/2024, do D không có việc làm ổn định nên thông qua mạng xã hội Zalo, D sử dụng tài khoản Zalo tên “Nhật Duy” (số điện thoại 0904044138) liên hệ với B1 có tài khoản Zalo tên “Luxury” (không rõ số điện thoại) hỏi B1 có việc gì làm không, giới thiệu cho D, B1 nói với D là B1 đang hoạt động mua bán ma túy và kêu D phụ giúp B1 trong việc nhận ma túy đem về cất giấu rồi phân chia đem ma túy đi giao cho khách của B1, B1 sẽ trả công cho D 300.000 đồng/lần đem ma túy đi giao cho khách, D đồng ý. Sau đó cứ khoảng 04 đến 05 ngày B1 sẽ cho người đem ma túy tới chỗ ở của D tại địa chỉ số D L, phường A, quận B giao cho D; những lần đầu B1 giao ma túy cho D thì ma túy B1 để trong túi xách và sau đó B1 kêu D đặt xe ôm công nghệ hãng B5 đem túi xách chứa ma túy qua khu vực đường B, Quận D (không nhớ rõ địa chỉ) giao cho khách của B1 do những lần này D không có mở túi xách ra kiểm tra nên D không rõ loại và số lượng ma túy.

Thời gian đầu D phụ giúp B1 mua bán ma túy thì D đang sống cùng bạn gái là Đặng Trương Mai D1 (sống chung với D như vợ chồng). Tháng 9/2024, D1 thấy D mang ma túy về phòng trọ cất giấu và phân chia ma túy nên D1 có hỏi D thì D có nói cho D1 biết là D đang phụ giúp B1 mua bán ma túy bằng cách nhận ma túy từ người

của B1 đem về nhà cất giấu rồi chờ sự chỉ đạo của B1 thì sẽ lấy ma túy và đem đi giao cho khách của B1. Mỗi lần giao ma túy cho khách, B1 sẽ trả công cho D 300.000 đồng nên từ khoảng thời gian này D1 bắt đầu phụ giúp D trong việc giao ma túy cho khách khi D bận hoặc mệt. Mặt khác có một vài lần D kêu D1 xuống gặp người của B1 để nhận ma túy đem lên phòng đưa lại cho D. Mỗi lần nhận ma túy về thì D1 đều biết và thấy việc Duy kiểm Đ2, cân, phân chia ma túy và cất giấu tại phòng. Trong quá trình D1 tham gia phụ giúp D mua bán ma túy, D có mua sim số 0939444837 cho D1 tạo tài khoản Telegram tên “Candy” để D và D1 cùng sử dụng để tiện cho việc quản lý, giao ma túy cho khách của B1 và những khi D trực tiếp giao ma túy cho khách thì D1 chuẩn bị ma túy giao cho D đồng thời theo dõi lộ trình D đi giao ma túy, liên lạc với khách mua ma túy và cảnh giới tránh việc D bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Từ khoảng tháng 8/2024 cho đến khi bị bắt D đã phụ giúp B1 nhận và đem ma túy đi giao cho khách của B1 được nhiều lần nhưng D không nhớ rõ số lần và thời gian cụ thể; D chỉ nhớ 03 lần cuối cùng D phụ giúp B1 nhận và giao ma túy cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 8/9/2024, thông qua mạng xã hội Z, B1 gọi điện cho D kêu D ra trước nhà nhận ma túy đem về cất giấu giúp B1, D đồng ý. Nhưng do đang bận việc nên D đã nhờ D1 xuống trước nhà nhận ma túy đem lên giúp D. Sau đó D1 đã xuống trước nhà gặp người của B1 nhận ma túy rồi đem lên phòng đưa lại cho D. D đã lấy ma túy ra để kiểm đếm thì lần này có 50 gam Ketamine. Khi D kiểm đếm ma túy D1 cũng có mặt trong phòng và thấy việc Duy kiểm Đ2 ma túy nên D1 biết số lượng ma túy cụ thể. Sau khi kiểm đếm ma túy xong thì D cất giấu số ma túy này tại chỗ ở để chờ sự chỉ đạo của B1. Sau đó theo sự chỉ đạo của B1, D đã đặt xe giao hết 50 gam Ketamine này qua cho khách của B1 ở khu vực quận G (D không nhớ thông tin khách của B1 do B1 nhắn thông tin của khách qua Zalo cho D nhưng sau khi D giao ma túy xong thì D và B1 đã thu hồi hết tất cả các tin nhắn này).

- Lần thứ hai: Ngày 13/9/2024, thông qua mạng xã hội Z, B1 gọi điện cho D kêu D ra trước nhà nhận ma túy đem về cất giấu giúp B1, D đồng ý. Do đang bận việc nên D đã nhờ D1 xuống trước nhà nhận ma túy đem lên giúp D. D1 đã xuống trước nhà gặp người của B1 nhận ma túy rồi đem lên phòng đưa lại cho D. D đã lấy ma túy ra để kiểm đếm thì gồm có 50 gam Ketamine và 50 viên MDMA (D không nhớ rõ đặc điểm). Khi D kiểm đếm ma túy D1 cũng có mặt trong phòng và thấy D kiểm đếm ma túy nên D1 cũng biết số lượng ma túy cụ thể. Sau khi kiểm đếm ma túy xong thì D cất giấu số ma túy này tại chỗ ở chờ sự chỉ đạo của B1. Sau đó số ma túy này B1 đã chỉ đạo D phân chia và đem giao cho nhiều khách của B1 (không nhớ rõ lai lịch) ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. D cùng với D1 đem giao hết số ma túy này cho khách của B1, bằng cách D trực tiếp cầm ma túy đi giao, hoặc D đóng gói rồi đưa cho D1 đặt S hăng B2 đem đi giao.

- Lần thứ ba: Ngày 21/9/2024, thông qua mạng xã hội Zalo, B1 điện thoại cho D ra trước nhà nhận ma túy do người của B1 đem tới, D đồng ý. Sau đó, D đã kêu D1 xuống gặp người của B1 để nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy, D1 đem về phòng đưa lại cho D thì D đã kiểm đếm lại số ma túy này gồm có 50 gam Ketamine và 150 viên MDMA (gồm nhiều loại khác nhau), trong đó có 100 viên MDMA B1 yêu cầu D

đặt Shipper hãng B2 giao cho khách của B1 ở khu vực quận G (D không nhớ rõ tên khách và địa chỉ do tất cả các tin nhắn của D và B1 đều qua Zalo đã bị thu hồi nên không còn lưu trong điện thoại). Sau đó D đã đặt S để giao theo như B1 yêu cầu, còn 50 gam Ketamine và 50 viên MDMA còn lại thì B1 đã chỉ đạo D phân chia và đem giao cho nhiều khách của B1 (không nhớ rõ lai lịch) ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó D đã phân chia ma túy và cùng với D1 đem giao cho khách của B1 có khi thì D trực tiếp cầm ma túy đi giao. Có khi thì D đóng gói rồi đưa cho D1 đặt S hãng B2 đem đi giao. Tuy nhiên, số ma túy lần này D và D1 chưa kịp giao hết cho khách của B1 thì đã bị Công an khám xét nhà và thu giữ như nêu trên.

Quá trình D phụ giúp B1 mua bán ma túy thì B1 trả công cho D bằng cách chuyển khoản tiền công qua ngân hàng, B1 sử dụng 02 tài khoản ngân hàng khác nhau trong đó có 01 tài khoản ngân hàng D không nhớ rõ và 01 tài khoản ngân hàng số 100871789710 Ngân hàng V2 mang tên NGUYEN CHI BAO để chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng số 070113661966 Ngân hàng S4 của D1 để trả tiền công cho D.

[11] Đặng Trương Mai D1 khai nhận phù hợp với lời khai của Cao Nhật D về việc D1 biết D phụ giúp B1 nhận ma túy và đem ma túy đi giao cho khách của B1 để hưởng tiền công. D1 có tham gia phụ giúp D nhận và giao ma túy cho khách của B1. Từ đầu tháng 9/2024 đến ngày 24/9/2024, D1 biết D nhận ma túy của B1 giao nhiều lần nhưng D1 không nhớ rõ cụ thể là bao nhiêu lần và số lượng ma túy cụ thể của từng lần, trong đó D1 có phụ giúp D ra trước nhà trọ gặp người của B1 nhận ma túy đem vào phòng trọ giao lại cho D 03 lần; cả 03 lần này do Nguyễn Đặng Phương N2 đem ma túy qua giao cho D1. Sau khi nhận được ma túy, D sử dụng tài khoản số 070113661966 Ngân hàng S4 do D1 đứng tên chủ tài khoản chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 22852644 Ngân hàng B4 của N2 để trả tiền ship cho N2.

[12] Nguyễn Đặng Phương N2 khai nhận Nguyễn Đặng Yến N9 là chị ruột của N2. Từ khoảng đầu tháng 06/2024, N9 nói N2 đi giao các đơn hàng túi xách cho N9, mỗi đơn N9 trả tiền công cho N2 từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng từ việc thu tiền ship của khách nên hàng ngày từ khoảng 12 giờ đến 18 giờ, N2 thường đến gần nhà của N9 tại số B Đ, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và ngồi uống nước tại quán nước gần đó để chờ N9 liên lạc yêu cầu N2 đi giao hàng cho khách. N2 sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn Đặng Phương N2”, số điện thoại 0379. 579. 897 để liên lạc với N9 qua tài khoản Facebook “Nguyễn Ngọc Y”. Đến giữa tháng 9/2024, N9 nói N2 đến gặp N9 tại nhà số B Đ, phường S, quận T để lấy hàng đi giao cho khách thì N2 nhìn thấy N9 cầm 01 túi nylon chứa ma túy loại Ketamine và 01 túi nylon chứa ma túy loại MDMA bỏ vào bên trong hộp giấy và đưa N2 đi giao cho khách nên lúc này N2 biết N9 đang hoạt động mua bán ma túy. Sau đó, N2 có hỏi thì N9 cho biết N9 và Lý Tấn H5 (bạn trai của N9) đang hoạt động mua bán ma túy. N9 nói với N2 đi giao ma túy cho khách, tiền Ship thu của khách từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng sẽ cho N2 nên N2 đồng ý. Từ thời gian này, N2 tiếp tục nhiều lần phụ giúp N9 và H5 giao ma túy cho khách theo thông tin mà N9 cung cấp cho N2. Tuy nhiên N2 không biết số lượng ma túy mỗi lần đi giao, chỉ khi nào N9 gửi tin nhắn của khách sang cho N2 thì N2 mới biết số lượng ma túy, tiền mua ma túy khách sẽ tự chuyển trả cho N9. Lần gần nhất vào

ngày 21/9/2024, N2 có phụ giúp N9 và H5 giao ma túy cho khách của N9, H5 02 lần. Cụ thể vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 21/9/2024, N2 điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1-295. 96 đến nhà số B Đ, phường S, quận T gặp H5 thì H5 đưa cho N2 02 túi nylon màu trắng, bên trong có 01 túi xách cất giấu ma túy để N2 đem đi giao cho khách tại 02 nơi như sau:

- Đơn đầu N2 giao cho Trần Trường A1 tại đối diện hẻm S G, phường T, quận T 01 túi nylon màu trắng bên trong có 01 hộp giấy cất giấu 50 gam ma túy Ketamine và 50 viên MDMA. Khách chuyển khoản tiền S1 300.000 đồng cho N2 qua số tài khoản 8891586592 Ngân hàng B4 tên Nguyễn Đặng Phương N2.

- Đơn thứ hai, N2 giao cho Đặng Trương Mai D1 tại trước nhà số D L, phường A, quận B 01 túi nylon màu trắng bên trong có 01 hộp giấy cất giấu 50 gam ma túy Ketamine và 150 viên MDMA. Khách chuyển khoản tiền ship 300.000 đồng cho N2 qua số tài khoản 8891586592 Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Đặng Phương N2.

Ngoài ra trước đó N2 đã nhiều lần giao ma túy cho Dương Thành P, Nguyễn Văn L, Đoàn Thái T5, Quách Phú T, Trần Trường A1, Cao Nhật D và Đặng Trương Mai D1 như lời khai của mọi người đã khai nêu trên; mỗi lần như vậy thì N2 đều nhận được tiền ship từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Đặng Yến N9: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khởi tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra quyết định truy nã, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo. Khi nào bắt được thì sẽ xử lý sau.

- Đối với Lý Tấn H5, hiện nhà đã bán, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người đối với Lý Tấn H5, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

- Trần Phúc T18: Qua xác minh, T18 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người đối với Trần Phúc T18, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu Nhập kho vật chứng số 66/PNK/2025 ngày 17/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H và Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an Thành phố H.

Tại Bản cáo trạng số 757/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 09/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn L về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Các bị cáo Dương Thành P, Quách Phú T, Nguyễn Đặng Phương N2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

3. Bị cáo Lê Quốc T4 về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4. Bị cáo Trần Trường A1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

5. Các bị cáo Đoàn Thái T5, Cao Nhật D, Đặng Trương Mai D1, Võ Văn M2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

6. Các bị cáo Quách Thị B, Nguyễn Thị L2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Thành P, Quách Phú T, Nguyễn Đặng Phương N2, Lê Quốc T4, Trần Trường A1, Cao Nhật D, Đặng Trương Mai D1, Võ Văn M2, Quách Thị B và Nguyễn Thị L2 khai nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng truy tố. Riêng bị cáo Đoàn Thái T5 không thừa nhận thực hiện hành vi như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng, bị cáo bị gài bẫy để hãm hại, bị cáo không mua ma túy của L để bán kiếm lời và không phụ giúp L bán ma túy; tại cơ quan Công an bị cáo được hướng dẫn khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm điểm h khoản 4, 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt tiền bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng điểm điểm h khoản 4, 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với các bị cáo Dương Thành P, Quách Phú T và Nguyễn Đặng Phương N2: xử phạt bị cáo Dương Thành P 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền Dương Thành P 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Xử phạt Quách Phú T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền Quách Phú T 20 (hai mươi) triệu đồng. Xử phạt Nguyễn Đặng Phương N2 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền Nguyễn Đặng Phương N2 20 (hai mươi) triệu đồng.

- Áp dụng điểm điểm h khoản 3, 5 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Quốc T4 từ 17 (mười bảy) đến 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù về tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu từ 24 (hai mươi bốn) đến 26 (hai mươi sáu) năm tù. Phạt tiền bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng điểm điểm h khoản 3, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Cao Nhật D, Đặng Trương Mai D1 và Võ Văn M2: Xử phạt bị cáo Cao Nhật D từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền Cao Nhật D 10.000.000 (mười triệu) đồng. Xử phạt bị cáo Đặng Trương Mai D1 từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền Đặng Trương Mai D1 10.000.000 (mười triệu) đồng. Xử phạt bị cáo Võ Văn M2 từ 17 (mười bảy) đến 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền Võ Văn M2 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Áp dụng điểm điểm h khoản 3, 5 Điều 251; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đoàn Thái T5 từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền Đoàn Thái T5 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Áp dụng điểm điểm e khoản 3, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Trường A1 từ 15 (mười lăm) đến 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền Trần Trường A1 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Áp dụng điểm điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thị L2 và Quách Thị B: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L2 từ 7 (bảy) đến 8 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Quách Thị B từ 7 (bảy) đến 8 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án. Các vật chứng khác đề nghị giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Phần trình bày bào chữa:

Luật sư Trần Ngọc H bào chữa cho bị cáo Dương Thành P và Quách Phú T trình bày bào chữa:

- Luật sư thống nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với Dương Thành P và Quách Phú T.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, trước khi phạm tội T đã bị phẫu thuật mất vận động tay trái. Trong quá trình điều tra Quách Phú T khai rất rõ mua ma túy của L, của đối tượng H6 và của người đàn ông tại quán K2. Dương Thành P khai rất rõ hành vi mua ma túy của L và bán ma túy cho các đối tượng trong đó có T4, cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy tại nơi ở của P.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với T và P để xử phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đề nghị giảm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo Dương Thành P và Quách Phú T đồng ý với bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung.

Luật sư Phan Đức A bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đặng Phương N2 trình bày bào chữa:

- Luật sư thống nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, cha mẹ ly thân, ban đầu bị cáo phụ giúp chi gái bán hàng, bị cáo không nhận thức được hành vi sai trái. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội là người có công, bố bị cáo được thưởng nhiều huy chương. Trước khi xét xử bố bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền 2.900.000 đồng để khắc phục hậu quả.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, g, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt thấp nhất trong khung liên kề.

Bị cáo Nguyễn Đặng Phương N2 đồng ý với bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung.

Luật sư Đoàn Huy H2 bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T4 trình bày bào chữa:

- Luật sư thống nhất tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì lượng hơn 100 gam ma túy truy tố bị cáo là do truy xét, thực tế thu giữ ít hơn, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lượng ma túy thu giữ để lượng hình. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo một mình nuôi con nhỏ, văn hóa hạn chế nên đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Quốc T4 đồng ý với bào chữa của luật sư, bị cáo không bào chữa bổ sung.

Luật sư Đoàn Trọng N8 bào chữa cho bị cáo Võ Văn M2 trình bày bào chữa:

- Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật sư thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo là quá khắt khe, chưa mang tính tương đồng vì M2 chỉ giao nhận ma túy theo yêu cầu của T4 mà không tham gia vào việc thỏa thuận mua bán hay phân chia ma túy. Khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, gia cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo không có nhà ở, không biết cha mẹ ở đâu, lượng ma túy đã bị thu hồi nên việc phát tán ra ngoài có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 51 xử phạt bị cáo thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Võ Văn M2 đồng ý với bào chữa của luật sư, bị cáo không bào chữa bổ sung.

Luật sư Hồ Hoài N6 bào chữa cho bị cáo Trần Trường A1 và Đặng Trương Mai D1 trình bày bào chữa:

Trần Trường A1 và Đặng Trương Mai D1 đều không tham gia vào quá trình thỏa thuận, chuyển tiền mua bán ma túy. A1 được Trần Phúc T18 rủ rê giao nhận ma túy để hưởng tiền công, D1 sống chung với D nên cả nể tình cảm nên đã nhận ma túy giao lại cho D. Các bị cáo đều không lường trước hậu quả xảy ra, cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, tuổi đời còn trẻ, cơ nhân thân tốt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Trường A1 và Đặng Trương Mai D1 đồng ý với bào chữa của luật sư. Bị cáo A1 không bào chữa bổ sung. Bị cáo D1 trình bày: Bị cáo phải lo cho các em đi học, bị cáo thiếu hiểu biết, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đoàn Thái T5 trình bày bào chữa: Bị cáo là người bị hại trong vụ án, bị cáo có người ghét giả giọng qua công nghệ AI để cài bị cáo. Bị cáo bị bắt giữ bằng một nhóm người không mặc đồ Công an, ép bị cáo khai nhận trong tâm lý hoảng loạn. Bị cáo không mua ma túy của L, không giúp L cất giữ và bán ma túy. Trong quá trình điều tra thì bị cáo được hướng dẫn khai và chép bản tự khai; bị cáo bị bệnh tim và trong tâm lý hoảng loạn bị cáo đã khai theo hướng dẫn. Bị cáo bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư Lê Thanh H3 bào chữa cho bị cáo Đoàn Thái T5 trình bày bào chữa bổ sung:

- Trong quá trình điều tra, người bào chữa đã làm việc với Đoàn Thái T5, T5 đã kêu oan với người bào chữa. Qua nghiên cứu hồ sơ và qua diễn biến tại phiên tòa luật sư thấy một số vấn đề chưa được làm rõ như L bị bắt giữ vào 17 giờ ngày 20/9/2024, L không được sử dụng điện thoại nhưng sau thời gian đó L lại gọi điện cho T5. Luật sư không thấy trích xuất dữ liệu Zalo trên điện thoại của T5. N2 khai giao hàng cho T5 nhưng không biết bên trong có những gì nên không thể khẳng định T5 biết bên trong gói hàng là ma túy.

- Do một số nội dung chưa được làm rõ, tránh bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự, trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Luật sư Bùi An N10 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L trình bày bào chữa:

- Luật sư thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

- Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết sau khi bị bắt giữ, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ lời khai của L, cơ quan điều tra đã phát hiện nhiều đồng phạm khác nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Mẹ bị cáo L được tặng thưởng huy chương quân kỳ quyết thắng, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có 02 con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo, đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý với bào chữa của luật sư, bị cáo không bào chữa bổ sung.

Luận cứ của luật sư Nguyễn Ngọc T8 bào chữa cho bị cáo Cao Nhật D:

- Luật sư thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ văn hóa 8/12, tuổi đời còn trẻ, vài trò giúp sức, gia đình có công, đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù và phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Cao Nhật D đồng ý với bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Thị L2 và Quách Thị B không trình bày bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:

- Đối với ý kiến của một số luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo chưa đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, Cơ quan điều tra cũng không đề nghị áp dụng nên đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm không áp dụng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L và Đặng Nguyễn Phương N11, gia đình các bị cáo có nộp tài liệu có cha mẹ, ông bà là người có công, gia đình bị cáo N11 nộp tiền thu lợi bất chính, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận là tình tiết giảm nhẹ. Đối với đề nghị miễn giảm hình phạt bổ sung, đại diện Viện kiểm sát thấy các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có thu lợi bất chính, không xác định số tiền thu lợi cụ thể nên đại diện Viện kiểm sát không buộc các bị cáo nộp để tịch thu là có lợi cho các bị cáo, cần thiết phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo, còn số tiền phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với ý kiến của Đoàn Thái T5: Cơ quan Điều tra tiến hành ghi lời khai của Đoàn Thái T5 có ghi âm, ghi hình dưới sự giám sát của đại diện Viện kiểm sát, T5 đã khai rõ hành vi mua ma túy của L, giúp L bán ma túy. T5 đã ký vào sao kê tài khoản ngân hàng thể hiện chuyển tiền cho L là tiền mua ma túy và cho N11 là tiền công chuyển ma túy. Biên bản hỏi cung Thông ngày 06/12/2024, sau hơn 02 tháng bị bắt, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội. Khi cơ quan chức năng khám xét nơi ở của T5, T5 chỉ nơi cất giấu ma túy để cơ quan chức năng thu giữ. Các tài liệu thu thập trong hồ sơ đã thể hiện đầy đủ thuộc tính của chứng cứ. Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa là ngụy biện, Viện kiểm sát không chấp nhận. Đối với ý kiến của luật sư về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung là không cần thiết, không có căn cứ.

Bị cáo Đoàn Thái T5 tranh luận: Số tiền bị cáo chuyển cho L là tiền mua quần áo của L, số tiền chuyển cho N11 là L nhờ chuyển. Bị cáo dùng thuốc trợ tim là có thật và bị cáo bị hoảng loạn khi khai báo là có thật.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Trong các biên bản lấy lời khai thể hiện, trước khi lấy lời khai, người lấy lời khai đều hỏi bị cáo có đủ sức khỏe để làm việc không, bị cáo

đều trả lời đủ sức khỏe nên việc bị cáo cho rằng bị cáo bị hoảng loạn khi khai báo là không có căn cứ.

Các luật sư đều bảo lưu ý kiến, các bị cáo không tranh luận thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Thành P, Quách Phú T, Nguyễn Đăng Phương N2, Lê Quốc T4, Trần Trường A1, Cao Nhật D, Đặng Trương Mai D1, Võ Văn M2, Quách Thị B và Nguyễn Thị L2 xin giảm nhẹ hình phạt tù và mức phạt tiền. Bị cáo Đoàn Thái T5 nói bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo, những người bào chữa không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định của họ. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thái T5 cho rằng bị cáo được hướng dẫn khai tại Cơ quan điều tra nhưng không có căn cứ chứng minh. Do vậy, các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người bào chữa.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Thành P, Quách Phú T, Nguyễn Đăng Phương N2, Lê Quốc T4, Trần Trường A1, Cao Nhật D, Đặng Trương Mai D1, Võ Văn M2, Quách Thị B và Nguyễn Thị L2 khai nhận đã thực hiện hành vi như nhau khai nhận tại Cơ quan Điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Thành P, Quách Phú T, Nguyễn Đăng Phương N2, Lê Quốc T4, Trần Trường A1, Cao Nhật D, Đặng Trương Mai D1, Võ Văn M2, Quách Thị B và Nguyễn Thị L2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét nơi ở; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu đối với các bị cáo; Phù hợp với các tin nhắn trong điện thoại và giao dịch tài khoản của các bị cáo tại ngân hàng; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Riêng bị cáo Đoàn Thái T5 khai không thực hiện hành vi như cáo trạng đã truy tố, bị cáo không mua ma túy của L, không cất giấu ma túy giúp L, không giúp L bán ma túy, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do hoảng loạn. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa mâu thuẫn với toàn bộ lời khai, bản tự khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra (BL275-280); mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo khi bị báo khai nhận thông qua L mua ma túy để bán, cất giấu và giúp L bán ma túy (BL262-265). Lời khai tại phiên tòa của Đoàn Thái T5 còn mâu thuẫn với Lời khai của Nguyễn Văn L khi L khai nhận đã bán ma túy cho T5, nhờ T5 cất giấu và bán ma túy giúp. Tại các biên bản ghi lời khai, bị cáo Đoàn Thái T5 đều trình bày sức khỏe bình thường, đủ tỉnh táo, minh mẫn để khai

báo nên Đoàn Thái T5 cho rằng bị cáo được hướng dẫn khai trong khi tâm lý bị hoảng loạn là không có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

[1] Dương Thành P đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Đăng Yên N9 để bán kiếm lời; bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng 464,73 gam gồm: 300 gam Ketamine (là số ma túy mà P đã mua của Nguyễn Đăng Yên N9 vào các ngày 04/9/2024, 10/9/2024 và 15/9/2024, số ma túy này P đã bán hết); 50 gam Ketamine (là số Ketamine trong số 50 gam loại Ketamine và 50 viên ma túy loại MDMA không rõ đặc điểm, khối lượng mà P đã mua của Nguyễn Đăng Yên N9 để bán cho Lê Quốc T4 vào ngày 20/6/2024); 50 gam Ketamine (là số Ketamine mà P đã mua của Nguyễn Đăng Yên N9 để bán cho Lê Quốc T4 vào khoảng đầu tháng 9/2024); 14,7300 gam MDMA thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Quốc T4 và 50 gam Ketamine (là số ma túy MDMA và Ketamine trong số 50 gam Ketamine và 50 viên ma túy loại thuốc lắc P đã mua của Nguyễn Đăng Yên N9 để bán cho Lê Quốc T4 vào ngày 21/9/2024; số ma túy này T4 đã bán được một ít, còn lại 14,7300 gam MDMA và 29,9358 gam Ketamine đã bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của T4) do L cất giữ để sử dụng. Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Nguyễn Văn L nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Đăng Yên N9 (đặt mua qua mạng xã hội để bán cho Quách Phú T và Đoàn Thái T5 hưởng chênh lệch); bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng 430,5868 gam ma túy bị cáo mua bán gồm: 6,1943 gam MDMA thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đoàn Thái T5 (là số ma túy còn lại trong số 50 viên ma túy MDMA mà L đã bán cho T5 vào ngày 10/9/2024); 24,3925 gam MDMA thu giữ khi khám xét chỗ ở của T5 (là số ma túy còn lại trong số 100 viên ma túy MDMA mà L nhờ T5 cất giấu vào ngày 08/9/2024 để giao cho khách của L); 100 gam Ketamine (là số ma túy mà L đã bán cho T5 vào ngày 13/9/2024 và ngày 16/9/2024); 300 gam Ketamine (là số ma túy mà L đã bán cho Quách Phú T vào các ngày 13/9/2024, 15/9/2024 và 17/9/2024).

Ngoài ra Nguyễn Văn L còn mua ma túy về sử dụng, bị cáo phải chịu với tổng khối lượng 11,2025 gam ma túy bị cáo tàng trữ gồm: 4,8712 gam Ketamine thu giữ khi đang cầm trên tay và 5,3013 gam MDMA, Diazepam; 1,0300 gam Ketamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của L.

Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Quách Phú T nhiều lần mua ma túy của nhiều đối tượng để bán kiếm lời; trong đó bị cáo mua của L, của đối tượng tên “H6” không rõ lai lịch và của 01 người đàn ông không rõ lai lịch tại quán K2. Bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng 364,92 gam gồm: 42,18 gam MDMA và 22,74 gam MDMA, Ketamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của T; 100 gam Ketamine Thành đã mua của Nguyễn Văn L vào ngày 13/9/2024,

số ma túy này T đã bán hết); 200 gam Ketamine Thành đã mua của Nguyễn Văn L vào ngày 15/9/2024 và 17/9/2024, số ma túy này T chưa kịp bán hết, còn lại 83,3671 gam Ketamine đã bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của T. Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[4] Nguyễn Đăng Phương N2 đã giao ma túy theo yêu cầu của chị gái là Nguyễn Đặng Yến N9 nhiều lần để hưởng tiền công, bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng 276,0328 gam gồm: 50 gam Ketamine (là số Ketamine trong số 50 gam loại Ketamine và 50 viên ma túy loại MDMA không rõ đặc điểm, khối lượng mà N2 đã phụ giúp Nguyễn Đặng Yến N9, Lý Tấn H5 đem đi giao cho Trần Trường A1 vào ngày 21/9/2024); 1,6403 gam MDMA thu giữ khi khám xét chỗ ở của Cao Nhật D, Đặng Trương Mai D1 và 50 gam Ketamine (là số ma túy MDMA và Ketamine trong số 50 gam Ketamine và 150 viên ma túy loại MDMA Nam đã phụ giúp N9, H5 đem đi giao cho D và D1 vào ngày 21/9/2024; số ma túy này D, D1 đã bán gần hết, còn lại 4,8281 gam Ketamine và 1,6403 gam MDMA bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của D, D1); 50 gam Ketamine (là số Ketamine mà N2 đã phụ giúp N9, H5 đem đi giao cho D, D1 vào ngày 13/9/2024); 50 gam Ketamine (là số Ketamine trong số 50 gam Ketamine và 50 viên ma túy loại MDMA không rõ đặc điểm, khối lượng mà N2 đã phụ giúp N9, H5 đem đi giao cho D, D1 vào ngày 08/9/2024); 50 gam Ketamine (là số ma túy mà N2 đã phụ giúp N9, H5 đem đi giao cho Đoàn Thái T5 vào ngày 13/9/2024); 24,3925 gam MDMA thu giữ trong hộp kim loại khi khám xét chỗ ở của Đoàn Thái T5 (là số ma túy còn lại trong số 100 viên ma túy loại MDMA mà N2 đã phụ giúp N9, H5 đem đi giao cho T5 vào ngày 08/9/2024). Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[5] Lê Quốc T4 nhiều lần mua ma túy của Dương Thành P để bán kiếm lời. Võ Văn M2 giúp Lê Quốc T4 nhận ma túy, giao ma túy cho khách của T4, nhận thông tin từ người mua rồi báo lại cho T4, nhận tiền bán ma túy của người mua thông qua tài khoản ngân hàng của M2. Lê Quốc T4 và Võ Văn M2 phải chịu trách với tổng khối lượng 170,6949 gam ma túy bị cáo đã mua bán gồm: 5,9649 gam MDMA, Ketamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của T4; 14,7300 gam MDMA thu giữ khi khám xét chỗ ở của T4 và 50 gam Ketamine (là số MDMA và Ketamine trong số 50 gam Ketamine và 50 viên ma túy loại MDMA T4 mua của Dương Thành P vào ngày 21/9/2024, số ma túy này T4 và M2 đã bán được một ít, còn lại 14,7300 gam loại MDMA và 29,9358 gam Ketamine đã bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của T4); 50 gam Ketamine (là số Ketamine trong số 50 gam loại Ketamine và 50 viên ma túy loại MDMA không rõ đặc điểm, khối lượng mà T4 đã mua của Dương Thành P vào ngày 20/6/2024, số ma túy này T4 đã bán hết); 50 gam Ketamine (là số ma túy T4 đã mua của Dương Thành P vào đầu tháng 9/2024, số ma túy này T4 đã bán hết). Các bị cáo Lê Quốc T4 và Võ Văn M2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lê Quốc Toàn T4 02 lần cung cấp ma túy, địa điểm cho Nguyễn Thị L2 và Quách Thị B tổ chức sử dụng ma túy vào ngày 19/9/2024 và 21/9/2024 tại nhà của T4. Ngoài ra, Lê Quốc T4 còn cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm sử dụng ma túy cho Võ Văn M2 sử dụng ma túy vào ngày 22/9/2024, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Cao Nhật D và Đặng Trương Mai D1 có hành vi nhận ma túy theo yêu cầu của đối tượng “Bảo” (chưa xác minh được nhân thân lai lịch) và giao cho khách hàng của “B1” để hưởng tiền công. Cao Nhật D và Đặng Trương Mai D1 phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng 151,6403 gam gồm: 1,6403 gam MDMA thu giữ khi khám xét chỗ ở của D, D1 và 50 gam Ketamine (là số ma túy trong số 50 gam Ketamine và 150 viên ma túy loại MDMA gồm nhiều loại khác nhau mà D, D1 đã phụ giúp B1 nhận từ Nguyễn Đặng Phương N2 để đem đi giao cho khách của B1 vào ngày 21/9/2024; số ma túy này D, D1 đã phụ giúp B1 giao cho nhiều khách, còn lại 4,8281 gam loại Ketamine và 1,6403 gam MDMA thì bị thu giữ khi khám xét chỗ ở); 50 gam Ketamine (là số Ketamine mà D, D1 đã phụ giúp B1 nhận từ Nguyễn Đặng Phương N2 để đem đi giao cho khách của B1 vào ngày 08/9/2024, số ma túy này D, D1 đã giao hết cho khách của B1); 50 gam Ketamine (là số Ketamine trong số 50 gam loại Ketamine và 50 viên ma túy loại thuốc lắc không rõ đặc điểm, khối lượng mà D, D1 đã phụ giúp B1 nhận từ Nguyễn Đặng Phương N2 để đem đi giao cho khách của B1 vào ngày 13/9/2024, số ma túy này D, D1 đã giao hết cho khách của B1). Các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Đoàn Thái T5 nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn L để bán kiếm lời, ngoài ra T5 còn giúp L cất giấu và giao ma túy theo yêu cầu L; bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng 130,5868 gam gồm: 30,5868 gam MDMA thu giữ khi khám xét chỗ ở của T5; 50 gam Ketamine Thông đã mua của Nguyễn Văn L vào ngày 13/9/2024; 50 gam Ketamine Thông đã mua của Nguyễn Văn L vào ngày 16/9/2024 (T5 đã bán, còn lại 33,8892 gam Ketamine bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của T5). Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Trần Trường A1 đã nhận và giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của Trần Phúc T18 để hưởng tiền công; bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng 100,1125 gam gồm: 50,1125 gam Ketamine thu giữ khi bắt quả tang; 50 gam Ketamine (là số Ketamine trong số 50 gam loại Ketamine và 50 viên ma túy loại thuốc lắc không rõ đặc điểm, khối lượng mà A1 đã phụ giúp Trần Phúc T18 nhận từ Nguyễn Đặng Phương N2 và đem đi giao cho khách của T18 vào ngày 21/9/2024. Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Nguyễn Thị L2 và Quách Thị B hùn tiền mua ma túy và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 19/9/2024 và ngày 21/9/2024. Các bị cáo phạm tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét thấy, phần lớn lượng ma túy thu giữ trong vụ án do các bị cáo mua của Nguyễn Đăng Yến N9 hoặc có nguồn gốc từ Nguyễn Đăng Y1; duy nhất chỉ có bị cáo T ngoài mua ma túy có nguồn gốc của N9 thì bị cáo còn mua của một số đối tượng không rõ lai lịch. Các bị cáo là những người mua độc lập để bán kiếm lời. Trong nhóm các bị cáo mua ma túy để bán lại thì có người giúp sức trong việc giao nhận ma túy nhưng không có sự phân công chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn; không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Đối với nhóm bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử thông qua khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán, mức độ tham gia trong đồng phạm để đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo, cụ thể : Dương Thành P, Nguyễn Văn L, Quách Phú T và Nguyễn Đăng Phương N2 có mức độ nguy hiểm cao hơn, tiếp sau là Lê Quốc T4, Cao Nhật D, Đoàn Thái T5, Võ Văn M2 (tham gia đồng phạm giúp sức), Đặng Trương Mai D1 (tham gia đồng phạm giúp sức) và Trần Trường A1. Đối với nhóm bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử thông qua mức độ tham gia đồng phạm để đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo, cụ thể: Lê Quốc T4 cung cấp ma túy, địa điểm cho L2, B sử dụng ma túy 02 lần và cho M2 sử dụng 01 lần nên mức độ nguy hiểm cao hơn bị cáo L2 và B.

[11] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa 11 bị cáo gồm: Nguyễn Văn L, Dương Thành P, Quách Phú T, Nguyễn Đăng Phương N2, Lê Quốc T4, Trần Trường A1, Cao Nhật D, Đặng Trương Mai D1, Võ Văn M2, Quách Thị B và Nguyễn Thị L2 đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đăng Phương N2 có cha được tặng huy chương bị cáo Nguyễn Văn L có mẹ được tặng huy chương, bị cáo Quách Phú T bị bệnh phải phẫu thuật, hạn chế vận động tay trái nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đăng Phương N2 được gia đình nộp tiền để thi hành tiền phạt cho bị cáo nên coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đoàn Thái T5 không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

[12] Đánh giá tính chất hành vi của các bị cáo và việc áp dụng hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo trong nhóm “Mua bán trái phép chất ma túy” là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo trong nhóm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là rất nghiêm trọng. Những hành vi này xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng sức khỏe con người và ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác; do đó cần phải xử phạt tù với mức tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung; tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét việc các bị cáo đều có nhân thân tốt giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy đều có mục đích vụ lợi nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy

nhiên khi quyết định phạt tiền Hội đồng xét xử căn nhắc hoàn cảnh của các bị cáo, đối với bị cáo Võ Văn M2 không có nhà ở, không biết cha mẹ hiện nay ở đâu; do vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[13] Các bị cáo phạm tội khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu thi hành; tuy nhiên khi truy tố và xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã được sửa đổi theo Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự; trong đó có sửa tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Những tình tiết nào Luật số 86/2025/QH15 sửa có lợi cho người phạm tội thì Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo.

[14] Các lập luận trên đây là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và các bị cáo tại phiên tòa.

[15] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định và các đồ vật khác không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 16 điện thoại di động, 05 cân điện tử và 46.000 đồng.

Trả cho bà Quách Thị M 01 xe máy, do bà không biết bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền thu lời bất chính: Do không xác định chính xác số tiền các bị cáo thu lời bất chính, số tiền này các bị cáo đã sử dụng hết nên không buộc các bị cáo nộp lại.

[16] Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Đăng Yến N9: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khởi tố N9 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra quyết định truy nã, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, quyết định tách vật chứng thu giữ. Khi nào bắt được thì sẽ xử lý sau.

Đối với Lý Tấn H5, hiện nhà đã bán, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người đối với Lý Tấn H5, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Phúc T18: Qua xác minh, T18 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người đối với Trần Phúc T18, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông có tên B3, H6 và những đối tượng liên quan khác do các bị cáo khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa tiến hành ghi lời khai, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Gia T14 và Lê Bích N4: không biết Lê Quốc T4 mua bán ma túy nên không xử lý.

[17] Về án phí: Mỗi bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 55; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2024. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Dương Thành P 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024. Phạt tiền bị cáo Dương Thành P 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Quách Phú T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024. Phạt tiền bị cáo Quách Phú T 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

4. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Phương N2 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đăng Phương N2 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

5. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T4 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 23 (hai mươi ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024. Phạt tiền bị cáo Lê Quốc T4 10.000.000 đồng (mười triệu) để sung quỹ nhà nước.

6. Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trường A1 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2024. Phạt tiền bị cáo Trần Trường A1 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

7. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thái T5 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2024. Phạt tiền bị cáo Đoàn Thái T5 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

8. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Nhật D 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024. Phạt tiền bị cáo Cao Nhật D 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

9. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Trương Mai D1 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024. Phạt tiền bị cáo Đặng Trương Mai D1 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

10. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn M2 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Võ Văn M2.

11. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L2 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024.

12. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Quách Thị B 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2024.

13. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

*Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số Imei:354741669348089. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, Imei khay sim

354741669348089, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím có số Imei: 356703852912269. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu tím, màn bẻ, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám có số Imei: 351858373821046. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xám, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số Imei: 352845112573409. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, I khay sim 352845112573409, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số Imei: 357183966892732. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám có số Imei: 355975766842094 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xám, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím có số Imei: 359265386887224 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu tím, bẻ lưng, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo. (không kiểm tra được đời máy, I, kiểu máy, số sim do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone xanh, Imei khay sim : . . . 260807, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xám, Imei khay sim . . . 854938, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S3, bẻ vỡ mặt sau. (không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện. không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xám, không kiểm tra được đời máy. Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S3. (màn bể, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng, bể camera, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh. (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, bể lưng, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

- 05 (năm) cân điện tử.

* Tịch thu tiêu hủy:

-02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi số 3459 (Gói 1,2) có chữ ký ghi tên giám định viên Phan Tần Q và Điều tra viên Trần Bảo Q1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) túi nylon màu xám; 01 (một) váy ngắn - 02 (hai) túi nylon không màu; 01 (một) túi nylon màu đỏ có chữ "Ferrari".

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi số 3475/24 (Gói 1,2) có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Văn Út L5 và Điều tra viên Trần Bảo Q1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) lọ nhựa; 01 (một) ống súc nhựa và nhiều gói nylon nhỏ không chứa gì.
- 01 (một) túi nylon màu đen; 05 (năm) gói nylon không màu dạng Zip.

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi số 3458/24 (Gói 1, 2) có chữ ký ghi tên giám định viên Phan Tấn Q2 và Điều tra viên Trần Bảo Q1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) túi nylon màu trắng; 10 (mười) gói nylon không chứa gì; 01 (một) muỗng sứ; 01 (một) đĩa sứ và 01 (một) thẻ nhựa.

- 09 (chín) gói nylon không màu dạng Zip; 03 (ba) gói nylon màu đỏ bên ngoài có chữ "Ferrari".

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 11408/24 có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Xuân S2 và Điều tra viên Trần Bảo Q1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) túi nylon màu đỏ; 01 (một) hộp giấy ghi chữ Black Head; 01 (một) hộp sữa Milo và 01 vé lên xe.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 11409/24 có chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Xuân S2 và Điều tra viên Trần Bảo Q1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) hộp giấy bên ngoài có in chữ "Berocca Performance Orange":

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 3487 (2) có chữ ký ghi tên giám định viên Trần Đình H7 và Điều tra viên Trần Bảo Q1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) hộp nhựa; nhiều gói nylon chưa qua sử dụng. - 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) thẻ nhựa và 01 (một) ống hút nhựa. - 04 (bốn) gói nylon không màu dạng Zip; 01 (một) gói nylon màu đen bên ngoài có chữ "PORSCHE".

- 01 (một) nắp nhựa màu đen; 01 (một) ống hút nhựa và 02 gói nylon không chứa gì.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 3487 (1) có chữ ký ghi tên giám định viên Trần Đình H8 và Điều tra viên Trần Bảo Q1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) bật lửa; 01 (một) gói nylon không chứa gì

*Trả cho bà Quách Thị M :

- 01 Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: HONDA ; Số loại: Click; Dung tích xi lanh: 108cm³; BS:51H4-2355; SK:RLHJF18017Y304625; SM:JF18E0004647 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được)

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/046 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 46.000 (bốn mươi sáu) nghìn đồng thu giữ trong vụ án đã nộp vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H theo Giấy nộp tiền ngày 05/02/2025 tại Ngân hàng TMCP C2.

*Tạm giữ số tiền 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Anh T2 đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên lai số 0009469 ngày 21/5/2026 để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Đặng Phương N2.

14. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Thành P, Quách Phú T, Nguyễn Đặng Phương N2, Lê Quốc T4, Đoàn Thái T5, Trần Trường A1, Cao Nhật D, Đặng Trương Mai D1, Võ Văn M2, Quách Thị B và Nguyễn Thị L2; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND Tối cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- CQ CSĐT TP. HCM; (1)
- CQ THAHS TP. HCM; (1)
- CQ THADS TP. HCM; (1)
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú; (8)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- Các bị cáo; (12)
- Những người bào chữa; (10)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (50) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thương Huyền